

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ



**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**SỬ DỤNG TÀI LIỆU DI TÍCH VÀO DẠY HỌC CHỦ ĐỀ LỊCH SỬ  
TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG  
BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở NINH BÌNH**

**Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. LÊ THỊ HUỆ  
Đơn vị: KHOA SỬ PHẠM TRUNG HỌC**

**NINH BÌNH, 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ



**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**SỬ DỤNG TÀI LIỆU DI TÍCH VÀO DẠY HỌC CHỦ ĐỀ LỊCH SỬ  
TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG  
BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở NINH BÌNH**

**Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. LÊ THỊ HUỆ**

**Đơn vị: KHOA SƯ PHẠM TRUNG HỌC**

**Thành viên tham gia: ThS. Lương Duy Quyền**

**TS. Đinh Văn Viễn**

**ThS. Phạm Thị Loan**

**ThS. Đàm Thu Vân**

**NINH BÌNH, 2024**

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU .....	1
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu .....	1
2. Tính cấp thiết của đề tài.....	4
3. Mục tiêu .....	6
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	6
5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu.....	6
1.1. Cơ sở lí luận .....	8
1.1.1. Một số khái niệm.....	8
1.1.2. Ý nghĩa của việc sử dụng tài liệu di tích vào dạy học lịch sử.....	9
1.2. Cơ sở thực tiễn .....	12
1.2.1. Khái quát về chương trình Giáo dục địa phương tỉnh bậc THCS tỉnh Ninh Bình.....	12
1.2.2. Khái quát hệ thống di tích lịch sử - văn hoá của tỉnh Ninh Bình .....	15
1.2.3. Thực trạng việc sử dụng tài liệu di tích lịch sử - văn hoá trong dạy học lịch sử ở tỉnh Ninh Bình.....	16
CHƯƠNG 2 NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC SỬ DỤNG TÀI LIỆU DI TÍCH VÀO DẠY HỌC CHỦ ĐỀ LỊCH SỬ TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 6,7 TỈNH NINH BÌNH .....	28
2.1. Một số di tích lịch sử tiêu biểu sử dụng trong dạy học chủ đề lịch sử trong chương trình giáo dục địa phương lớp 6,7 tại tỉnh Ninh Bình .....	28
2.1.1. Một số di tích lịch sử tiêu biểu sử dụng trong dạy học chủ đề lịch sử trong chương trình giáo dục địa phương lớp 6.....	28
2.1.2. Một số di tích lịch sử - văn hoá tiêu biểu sử dụng vào dạy học chủ đề lịch sử trong nội dung giáo dục địa phương lớp 7 .....	33
2.2. Hình thức tổ chức dạy học chủ đề lịch sử trong chương trình Giáo dục địa phương với di tích lịch sử cho học sinh lớp 6,7 ở tỉnh Ninh Bình .....	35
2.2.1. Hoạt động nội khóa .....	35
2.2.2. Hoạt động ngoại khóa .....	40
Chương 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG TÀI LIỆU DI TÍCH VÀO DẠY HỌC CHỦ ĐỀ LỊCH SỬ TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 6,7 TẠI TỈNH NINH BÌNH .....	48
3.1. Một số biện pháp sử dụng tài liệu di tích vào dạy học chủ đề lịch sử trong chương trình giáo dục địa phương lớp 6 .....	48
3.1.1. Sử dụng tài liệu di tích lịch sử để mở đầu bài học.....	48
3.1.3. Sử dụng tài liệu di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương để củng cố, luyện tập kiến thức .....	51
3.1.4. Hướng dẫn HS sưu tầm tài liệu di tích lịch sử - văn hoá để vận dụng kiến thức vào thực tế .....	53

3.2. Một số biện pháp sử dụng tài liệu di tích vào dạy học chủ đề lịch sử trong chương trình giáo dục địa phương lớp 7 .....	53
3.2.1. Sử dụng tài liệu di tích lịch sử - văn hoá để mở đầu bài học .....	53
3.2.2. Sử dụng tài liệu di tích lịch sử - văn hoá để rút ra bản chất của sự kiện, hiện tượng lịch sử .....	54
3.2.3. Sử dụng tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương để củng cố, luyện tập kiến thức.....	56
3.2.4. Hướng dẫn HS sưu tầm tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá để vận dụng kiến thức vào thực tế.....	56
3.3. Thực nghiệm sư phạm .....	57
3.2.1. Mục đích của thực nghiệm .....	58
3.2.2. Đối tượng, địa bàn, giáo viên thực nghiệm .....	58
3.2.3. Nội dung thực nghiệm.....	58
3.2.4. Phương pháp thực nghiệm.....	58
3.2.5. Tiến hành thực nghiệm sư phạm.....	59
3.2.6. Kết quả thực nghiệm sư phạm .....	60
3.2.7. Một số kết luận sư phạm .....	61
<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ .....</b>	<b>63</b>

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

<b>STT</b>	<b>Tên bảng biểu</b>
1	Bảng 1.1. Tầm quan trọng của việc sử dụng tài liệu di tích vào DHLS
2	Bảng 1.2. Mức độ sử dụng tài liệu di tích LS - VH vào DHLS
3	Bảng 1.3. Khó khăn mà GV thường gặp khi sử dụng tài liệu di tích lịch sử vào DHLS
4	Bảng 1.4. Cách thức sưu tầm nguồn tài liệu di tích để sử dụng vào DHLS
5	Bảng 1.5. Ý nghĩa của việc sử dụng tài liệu di tích vào DHLS
6	Bảng 1.6. Hình thức sử dụng tài liệu di tích vào dạy học lịch sử
7	Bảng 1.7. Biện pháp sử dụng tài liệu di tích vào DHLS
8	Bảng 1.8. Cách hướng dẫn học sinh học tập với tài liệu di tích LS
9	Bảng 1.9. Thời điểm sử dụng tài liệu di tích vào DHLS
10	Bảng 1.10. hoạt động ngoại khoá với tài liệu di tích lịch sử
11	Bảng 3.1. Thống kê kết quả dạy thực nghiệm sư phạm

## BẢNG KÝ HIỆU CHỮ CÁI VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Viết đầy đủ
1	Cb	Chủ biên
2	DHLS	Dạy học lịch sử
3	DTLS -VH	Di tích lịch sử - văn hoá
4	ĐC	Đối chứng
5	ĐHSP	Đại học sư phạm
6	GDĐP	Giáo dục địa phương
7	LSĐP	Lịch sử địa phương
9	HN	Hà Nội
10	Nxb	Nhà xuất bản
11	THCS	Trung học cơ sở
12	THPT	Trung học phổ thông
13	TN	Thực nghiệm

## TRANG THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Di tích là nơi lưu giữ và phản ánh một phần lịch sử địa phương và lịch sử dân tộc, do vậy, trong dạy học lịch sử, tài liệu di tích là nguồn tài liệu quan trọng. Ninh Bình là mảnh đất cổ, giàu truyền thống lịch sử - văn hóa, hệ thống di tích lịch sử - văn hoá đa dạng, phong phú. Việc tổ chức dạy học lịch sử gắn liền với các tài liệu di tích lịch sử nói trên sẽ góp phần khẳng định giá trị của các di sản, đồng thời là một trong những biện pháp quan trọng nhằm giúp người học củng cố kiến thức lịch sử dân tộc, lịch sử địa phương, phát huy được năng lực, phẩm chất người học, góp phần nâng cao nhận thức về định hướng xây dựng Ninh Bình thành “Đô thị di sản - thiên niên kỷ”.

Trên cơ sở khẳng định vai trò, ý nghĩa của việc tổ chức dạy học lịch sử với tài liệu di tích ở trường trung học cơ sở, đề tài xác định nội dung hệ thống di tích lịch sử cần khai thác và đề xuất một số biện pháp tổ chức dạy học chủ đề lịch sử trong nội dung giáo dục địa phương lớp 6,7 ở trường trung học cơ sở tại tỉnh Ninh Bình với tài liệu di tích. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn, nhóm nghiên cứu tiến hành thực nghiệm sư phạm để bước đầu khẳng định tính khả thi của vấn đề nghiên cứu. Kết quả của đề tài là tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên chuyên ngành Sư phạm Lịch sử - Địa lí tại trường Đại học Hoa Lư, tài liệu tham khảo cho giáo viên dạy phân môn Lịch sử tại các trường THCS trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Sử dụng tài liệu tham khảo, trong đó có tài liệu về di tích trong dạy học lịch sử nhằm phát huy tính tích cực của học sinh (HS), nâng cao hiệu quả bài học từ lâu đã được các học giả trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu.

\* Các công trình về lý luận về dạy học nói chung, phương pháp dạy học lịch sử (DHLS) nói riêng:

Tác giả Đặng Thành Hưng trong cuốn *"Dạy học hiện đại - Lí luận, biện pháp, kĩ thuật"* (Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002), đã nêu các vấn đề cơ bản của lí luận của dạy học hiện đại, các biện pháp và kĩ thuật dạy học. Tác giả chỉ rõ bài học vừa được tiến hành ở trên lớp trong những khoảng thời gian khác nhau vừa có thể tiến hành qua các giờ học ngoài lớp, đó là giờ học tham quan, giờ học thí nghiệm - thực hành, giờ học semina ở thực địa....

Trong *"Giáo trình Giáo dục học"* (Nxb Đại học Sư phạm, 2005) do Trần Thị Tuyết Oanh (Cb), các tác giả đưa ra những yêu cầu cụ thể khi tiến hành bài học và phương pháp tiến hành các loại bài học, trong đó lưu ý loại bài tại thực địa trong các môn học.

Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt trong giáo trình *"Giáo dục học"* (Tập 1, Nxb Giáo dục, 1987) đã nhận định: Tài liệu tham khảo và đồ dùng trực quan được sử dụng trong dạy học sẽ tạo điều kiện cho học sinh dễ hiểu, nhớ lâu, giảm căng thẳng, phát triển năng lực chú ý, óc quan sát.

Giáo trình *"Phương pháp dạy học lịch sử"* của Phan Ngọc Liên, Trần Văn Trị (Nxb Giáo dục, 1998), chỉ rõ bài học tại thực địa là một loại bài quan trọng, đặc thù của bộ môn. Tác giả đã trình bày, phân tích kĩ cách thức tổ chức các hoạt động ngoại khóa, chú trọng ý nghĩa, phương pháp tổ chức hoạt động tham quan tại các di tích lịch sử. Việc tham quan lịch sử có thể diễn ra ở bảo tàng, nơi xảy ra sự kiện lịch sử, di tích lịch sử...

Giáo trình *"Phương pháp dạy học lịch sử"* của Phan Ngọc Liên (Cb), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi (T1,2, Nxb Đại học Sư phạm, 2017)



khẳng định: Các di tích lịch sử là một dạng đồ dùng trực quan hiện vật rất có giá trị, cần được khai thác, trong đó, tiến hành bài học tại thực địa có ý nghĩa rất lớn đối với việc hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ của HS. Chỉ rõ cách thức chuẩn bị bài học lịch sử tại thực địa, di tích.

Cuốn *"Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm môn Lịch sử"* (Nxb Đại học Sư phạm, 2009) do Nguyễn Thị Côi (Cb), chỉ ra việc dạy học lịch sử (DHLS) cần tăng cường tổ chức tham quan di tích lịch sử. Các tác giả đã đề xuất nhiều biện pháp rèn luyện các kỹ năng cho sinh viên sư phạm chuyên ngành lịch sử trong đó có việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa với di tích lịch sử ở địa phương.

Tác giả Nguyễn Thị Côi trong cuốn *"Các con đường biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông"* (Nxb Đại học Sư phạm, 2006) cho rằng di tích lịch sử là một trong những biện pháp hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả việc dạy học lịch sử ở trường phổ thông, đồng thời nêu một số ví dụ điển hình về việc tổ chức dạy học bộ môn với di tích lịch sử.

Cuốn *"Di tích lịch sử - văn hoá và danh thắng Việt Nam"* của tác giả Dương Văn Sáu (Nxb Lao động, 2017) đã khái quát những vấn đề chung về di sản văn hoá, trong đó chỉ rõ giá trị của di tích lịch sử - văn hoá và các loại di tích và danh thắng ở Việt Nam.

Nhằm góp phần giáo dục toàn diện học sinh, gìn giữ và phát huy giá trị của di sản văn hoá vì lợi ích của toàn xã hội và truyền thống tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, ngày 16 tháng 01 năm 2013, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành tài liệu *"Hướng dẫn sử dụng di sản trong dạy học ở trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên"*. Tài liệu giới thiệu cụ thể về một số ví dụ về hình thức sử dụng di sản trong dạy học lịch sử như sử dụng hiện vật, tài liệu, tranh ảnh về di sản để dạy học trên lớp hoặc tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực hành tại các di sản, đồng thời dẫn ra một số ví dụ cụ thể trong việc sử dụng di sản trong DHLS ở trường phổ thông.

Trong Luận văn thạc sỹ năm 2000 của Lê Ban "*Sử dụng các di tích lịch sử - văn hoá địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam ở trường trung học phổ thông tỉnh Thái Nguyên*"; Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục "*Tổ chức dạy học lịch sử Việt Nam (1919 - 2000) với di tích lịch sử tại địa phương ở trường trung học phổ thông tỉnh Nghệ An*"... Trên cơ sở làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc sử dụng di tích trong dạy học, các tác giả đề xuất một số hình thức và biện pháp sử dụng di tích trong dạy học Lịch sử Việt Nam ở tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Nghệ An.

\* Các công trình nghiên cứu về di tích lịch sử ở địa phương:

Cuốn "*Địa chí Ninh Bình*" do Tỉnh ủy Ninh Bình - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam phối hợp thực hiện (Nxb Chính trị Quốc gia, 2010), trên cơ sở thống kê 139 di tích và danh thắng được xếp hạng cấp quốc gia, các di chỉ khảo cổ học, 3 di tích cấp quốc gia đặc biệt, các tác giả đã trình bày sâu hơn về một số di tích lịch sử - văn hóa của Ninh Bình.

"*Địa chí văn hóa dân gian Ninh Bình*" do Trương Đình Tường chủ biên (Nxb Thế giới, 2004) đã lập bảng thống kê gồm 61 di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia tính đến 1999 nhưng không đi sâu khảo tả cụ thể di tích nào.

Cuốn "*Lịch sử Ninh Bình*" do Nguyễn Văn Thanh chủ biên là một tài liệu dùng cho dạy học ở các trường phổ thông tỉnh Ninh Bình giới thiệu về vùng đất, con người Ninh Bình, các giai đoạn phát triển của lịch sử Ninh Bình, đồng thời đề cập đến một số di tích gắn liền với mỗi thời kỳ lịch sử. Tuy nhiên, tài liệu chưa đề cập đến việc sử dụng tài liệu đó như thế nào.

Tác giả Lã Đăng Bật trong cuốn "*Cố đô Hoa Lư: Lịch sử và danh thắng*" (Nxb Thanh niên, 1998) đã giới thiệu khái quát về một số di tích ở khu di tích cố đô Hoa Lư.

Trong các công trình nghiên cứu nói trên, các tác giả đã đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau về việc sử dụng di tích trong DHLS. Tuy nhiên, các sách lý luận dạy học chỉ nghiên cứu sâu về lý luận, phương thức sử dụng các loại tài liệu, đồ dùng trực quan trong dạy học nói chung chứ không chỉ rõ việc sử dụng đối với tài liệu di tích. Bên cạnh đó, các sách nghiên cứu về di tích ở tỉnh Ninh Bình lại đi

sâu vào việc thống kê, khảo tả một số di tích. Như vậy, hiện nay việc hướng dẫn cụ thể cách thức sử dụng di tích địa phương Ninh Bình vào DHLS địa phương như thế nào thì chưa có công trình nào đề cập đến, do vậy những công trình nghiên cứu nói trên là tài liệu tham khảo hữu ích, gợi ý cho nhóm nghiên cứu trong quá trình triển khai thực hiện đề tài.

## **2. Tính cấp thiết của đề tài**

Nền giáo dục nước ta đang trong quá trình đổi mới toàn diện từ mục tiêu, nội dung đến phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã chỉ rõ: Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Giáo dục địa phương là một nội dung bắt buộc xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 12. Ở bậc Tiểu học, nội dung này được tích hợp chủ yếu với Hoạt động trải nghiệm, ở bậc Trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông, nội dung giáo dục địa phương là một môn học độc lập. Lịch sử là một trong các chủ đề thuộc chương trình giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình. Nội dung chủ đề này nhằm làm rõ lịch sử hình thành và phát triển, truyền thống quê hương; lễ hội, nghệ thuật truyền thống, di tích lịch sử, danh nhân văn hóa; phong tục, tập quán của tỉnh Ninh Bình.

Để thực hiện chủ trương đó, nội dung giáo dục địa phương được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao cho các địa phương biên soạn tài liệu, kế hoạch giảng dạy phù hợp tình hình từng địa phương. Tính đến tháng 8 năm 2024, Ninh Bình là một trong những tỉnh đã xây dựng được cuốn Tài liệu

giáo dục địa phương dành cho tất cả các khối lớp, từ lớp 1 đến lớp 12. Trong hướng dẫn dạy học nội dung này chỉ rõ phải tăng cường gắn lý thuyết với thực hành, tổ chức dạy học tại thực địa để giúp học sinh liên hệ thực tế địa phương.

Di tích lịch sử - văn hoá là nơi lưu giữ và phản ánh một phần lịch sử của địa phương và đất nước, do vậy, trong dạy học lịch sử, di tích nói chung, di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương nói riêng là nguồn sử liệu đặc biệt chứa đựng nhiều giá trị lịch sử, văn hoá và khoa học. Di tích lịch sử có ý nghĩa to lớn trong việc hình thành kiến thức, phát triển kỹ năng, bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, hình thành ý thức giữ gìn và phát huy giá trị di sản.

Ninh Bình là mảnh đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa. Nơi đây đã từng diễn ra những sự kiện lớn của lịch sử dân tộc cũng như lịch sử địa phương. Dấu ấn của những sự kiện lịch sử đó được lưu giữ tại các di tích lịch sử - văn hóa gắn liền với những sự kiện quan trọng của lịch sử dân tộc. Ninh Bình là nơi hội tụ những vẻ đẹp của điều kiện tự nhiên và chiều sâu lịch sử văn hoá như Ninh Bình, với hệ thống di tích lịch sử - văn hoá phong phú và những danh thắng nổi bật như Quần thể danh thắng Tràng An - di sản hỗn hợp đầu tiên và duy nhất ở Đông Nam Á, với những giá trị độc đáo, nổi bật toàn cầu. Đó là những nguồn sức mạnh để Ninh Bình khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để hướng tới mục tiêu xây dựng đô thị Di sản thiên niên kỷ. Do vậy, việc sử dụng tài liệu về các di tích lịch sử - văn hóa của Ninh Bình vào dạy học sẽ góp phần khẳng định giá trị của các di sản trong việc thực hiện một phần mục tiêu trên.

Hơn nữa, việc tổ chức dạy học lịch sử gắn liền với các tài liệu di tích lịch sử nói trên sẽ góp phần khẳng định giá trị của các di sản, đồng thời là một trong những biện pháp quan trọng nhằm giúp học sinh mở rộng, củng cố và nâng cao kiến thức lịch sử dân tộc, lịch sử địa phương đồng thời phát huy được năng lực, phẩm chất người học, góp phần nâng cao nhận thức về định hướng xây dựng Ninh Bình thành “Đô thị di sản - thiên niên kỷ”.

Xuất phát từ những lí do trên, nhóm nghiên cứu chọn đề tài "Sử dụng tài liệu di tích vào dạy học chủ đề lịch sử trong chương trình Giáo dục địa phương bậc Trung học cơ sở ở Ninh Bình".

### **3. Mục tiêu**

Trên cơ sở khẳng định vai trò, ý nghĩa của việc tổ chức dạy học tại với tài liệu di tích lịch sử ở địa phương trong dạy học lịch sử ở trường trung học cơ sở, đề tài xác định nội dung hệ thống di tích lịch sử cần khai thác và đề xuất các hình thức, biện pháp tổ chức dạy học chủ đề lịch sử trong chương trình Giáo dục địa phương với tài liệu di tích.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Quá trình sử dụng tài liệu di tích vào dạy học chủ đề lịch sử trong chương trình Giáo dục địa phương ở các trường THCS trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Đề tài không nghiên cứu về di tích nói chung mà tập trung nghiên cứu việc sử dụng tài liệu di tích vào dạy học dạy học chủ đề lịch sử trong chương trình Giáo dục địa phương lớp 6,7 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

### **5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

#### **5.1. Cách tiếp cận: Lý thuyết - Ứng dụng**

#### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

- Nghiên cứu lý thuyết:

+ Phân tích, tổng hợp các tài liệu Giáo dục học, Tâm lí học, Giáo dục lịch sử và tài liệu lịch sử liên quan đến di tích lịch sử... để phục vụ cho đề tài.

+ Nghiên cứu chương Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình cấp THCS.

- Nghiên cứu thực tiễn:

Sử dụng phương pháp điều tra (phát phiếu, phỏng vấn, quan sát...) để tìm hiểu thực trạng dạy học lịch sử, việc tổ chức dạy học với tài liệu di tích lịch sử tại địa phương tại một số trường THCS trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Thực nghiệm sư phạm: Tiến hành thực nghiệm sư phạm để khẳng định tính khả thi của đề tài.
- Sử dụng toán học thống kê để xử lý kết quả thực nghiệm.

## NỘI DUNG

# CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC SỬ DỤNG TÀI LIỆU DI TÍCH VÀO DẠY HỌC CHỦ ĐỀ LỊCH SỬ TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG Ở CÁC TRƯỜNG THCS TẠI TỈNH NINH BÌNH

## 1.1. Cơ sở lý luận

### 1.1.1. Một số khái niệm

#### 1.1.1.1. Di tích

Theo "Từ điển tiếng Việt" của Viện Ngôn ngữ học tác giả Hoàng Phê chủ biên (xuất bản năm 2003), di tích là "dấu vết của quá khứ còn lưu lại trong lòng đất hoặc trên mặt đất, có ý nghĩa về mặt lịch sử, văn hoá" [22, tr254]. Di tích là những dấu tích do con người để lại trong quá khứ, do vậy nó phần nào phản ánh hiện thực quá khứ đã diễn ra.

Trong "Từ điển thuật ngữ lịch sử phổ thông" do Phan Ngọc Liên chủ biên (Nxb Hà Nội, 2008) nêu rõ di tích lịch sử là "Dấu vết còn lại của một thời kì lịch sử đã qua. Di tích lịch sử là đối tượng nghiên cứu của sử học, khảo cổ học" [17; 147]. Di tích được hiểu đồng nhất với di tích lịch sử - nơi chứa đựng dấu vết của quá khứ.

#### 1.1.1.2. Di tích lịch sử - văn hoá

Di tích lịch sử - văn hoá là "công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học"<sup>1</sup>. Di tích lịch sử - văn hoá (DTLS - VH) là nơi xảy ra sự kiện lịch sử, nơi lưu giữ nhiều hiện vật của quá trình lịch sử.

Như vậy, dấu hiệu cơ bản để nhận ra một DTLS - VH phải đảm bảo một trong các yếu tố sau: Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu trong quá trình dựng nước và giữ nước; gắn với thân thể và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân của đất nước hoặc với sự kiện lịch sử tiêu biểu của các thời kỳ cách mạng, kháng chiến; địa điểm có giá trị tiêu

---

<sup>1</sup> Theo Văn bản hợp nhất Luật Di sản văn hoá năm 2001 và Luật Di sản văn hoá sửa đổi bổ sung năm 2009 (số 10/VBHN-VPQH, ngày 23-7-2013)

biểu về khảo cổ; các công trình kiến trúc có giá trị tiêu biểu về kiến trúc, nghệ thuật của một hoặc nhiều giai đoạn lịch sử.

### **1.1.1.3. Tài liệu di tích lịch sử - văn hoá**

Tài liệu được hiểu là "Văn bản giúp cho việc tìm hiểu một vấn đề gì" [22;tr884].

Trong dạy học lịch sử nói chung, dạy học lịch sử địa phương nói riêng có thể sử dụng nhiều loại tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá như tài liệu hiện vật, tài liệu chữ viết, tài liệu truyền miệng.

Tài liệu hiện vật là những di tích, đồ vật,... của người xưa còn lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất. Tuy đây chỉ là những hiện vật, nhưng nếu biết khai thác, chúng có thể cho ta biết khá cụ thể và trung thực về đời sống vật chất và phần nào đời sống tinh thần của người xưa.

Tài liệu chữ viết (tài liệu thành văn) là những bản ghi, tài liệu chép tay hay sách được in, khắc chữ được gọi chung là tư liệu chữ viết. Nguồn tư liệu này ghi chép tương đối đầy đủ về đời sống con người. Tuy nhiên, tư liệu chữ viết thường mang ý thức chủ quan của tác giả tư liệu.

Tài liệu truyền miệng: Những câu chuyện dân gian (thần thoại, truyền thuyết, cổ tích,...) được kể truyền miệng từ đời này qua đời khác gọi là tư liệu truyền miệng. Loại tư liệu này thường không cho biết chính xác về thời gian và địa điểm, nhưng phần nào phản ánh hiện thực lịch sử.

Ngoài ra, còn có tài liệu trực quan quy ước (sơ đồ, lược đồ, bản vẽ, tranh ảnh, phim tư liệu về di tích ...).

### **1.1.2. Ý nghĩa của việc sử dụng tài liệu di tích vào dạy học lịch sử**

Lịch sử là quá trình phát triển của xã hội loài người từ lúc con người và xã hội hình thành đến nay. Tất cả những sự kiện, hiện tượng đều đã xảy ra, nó mang tính quá khứ. Đây là điều khác biệt giữa hiện tượng lịch sử với các hiện tượng tự nhiên, do đó ta không thể quan sát trực tiếp lịch sử quá khứ mà chỉ nhận thức chúng một cách gián tiếp thông qua tài liệu được lưu lại.

Do đặc trưng của việc học tập lịch sử, các loại tài liệu tham khảo,



trong đó có tài liệu về di tích có ý nghĩa quan trọng trong việc khôi phục lại quá khứ. Nó giúp SV khắc phục được tình trạng "hiện đại hoá" lịch sử hoặc "hư cấu" sai sự thật. Là một nguồn kiến thức quan trọng, tài liệu di tích cần được thẩm định tính khoa học, phân tích nội dung và lựa chọn phù hợp với trình độ và yêu cầu học tập của người học. Việc sử dụng tài liệu di tích còn giúp SV có thêm cơ sở để nắm vững bản chất các sự kiện, hình thành những khái niệm, hiểu rõ quy luật và từ đó rút ra bài học lịch sử, rèn luyện cho các em thói quen nghiên cứu khoa học. Việc sử dụng tài liệu di tích vào dạy học lịch sử không chỉ giúp học sinh có biểu tượng chính xác, sinh động về sự kiện, hiện tượng lịch sử mà còn tạo xúc cảm lịch sử, là cơ sở để giáo dục tình cảm, đạo đức cho các em, giúp các em có thái độ đúng đắn trước các sự kiện lịch sử trong quá khứ và nhìn nhận đúng hiện thực khách quan.

"Di tích LSVH là nơi lưu giữ và phản ánh một phần lịch sử của địa phương và đất nước thông qua hệ thống các công trình kiến trúc; các tác phẩm điêu khắc, hội họa; hệ thống di vật, cổ vật, bảo vật... đặc sắc với nhiều chủng loại khác nhau, mang những ý nghĩa hiện thực và biểu tượng khác nhau. Hệ thống di tích LSVH là nơi chung đúc, kết tinh các giá trị lịch sử, huyền thoại của mảnh đất và con người nơi nó sinh ra và tồn tại. Do những thông tin có được từ hệ thống di tích và kho tàng di vật chứa đựng trong đó nên người ta có thể coi mỗi một di tích như một trang sử, cả hệ thống di tích là một phần lịch sử viết bằng đường nét và hình khối, đó là những trang sử sống động được viết bằng hiện vật" [24;65].

DTLS - VH là nguồn sử liệu xác thực giúp chúng ta có thể hiểu biết về quá khứ đã qua. Việc nghiên cứu sự tồn tại của di tích lịch sử, những vấn đề lịch sử gắn liền với nó giúp HS hiểu sâu, nhớ lâu kiến thức lịch sử. Di tích lịch sử là nguồn sử liệu đặc biệt, chứa đựng nhiều giá trị khoa học, lịch sử, nghệ thuật. Trong dạy học lịch sử ở trường THCS, bên cạnh các nguồn tư liệu tham khảo khác, tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá làm cho bài học cụ thể hơn, sinh động hơn, tạo hứng thú cho HS trong DHLS, qua đó góp phần củng cố, mở rộng kiến thức, phát triển năng lực cho HS, đặc biệt là

kỹ năng quan sát, khai thác tài liệu lịch sử thông qua các tài liệu hiện vật.

DTLS - VH ở địa phương là nguồn sử liệu quan trọng mà giáo viên (GV) có thể sử dụng hiệu quả trong dạy học lịch sử dân tộc, đặc biệt là lịch sử địa phương. Các di tích đó dễ trực quan đối với HS vì nó tồn tại ở địa phương. Là nơi lưu giữ những giá trị lịch sử, văn hoá truyền thống, các di tích này có tác dụng thiết thực trong việc giáo dục cho HS tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào dân tộc, tự hào về những đóng góp của quê hương, từ đó hình thành ý thức trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị di DTLS - VH. Sử dụng tài liệu di tích vào dạy học lịch sử có ý nghĩa quan trọng góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

### **1.1.3. Yêu cầu của việc sử dụng tài liệu di tích vào dạy học lịch sử**

#### **- Đảm bảo tính cơ bản, điển hình, hiện đại và vừa sức:**

Kiến thức lịch sử cơ bản là những kiến thức quan trọng có tính cốt lõi không thể thiếu, nó gắn liền với nội dung lịch sử được quy định trong chương trình học tập. Tài liệu phải thực sự điển hình bởi vì do thời lượng hạn chế của một tiết học, nội dung một bài hay một chương và xét mối tương quan với các nguồn tài liệu học tập khác. Do vậy, chúng ta phải lựa chọn những tài liệu tiêu biểu nhất, điển hình nhất phục vụ thiết thực cho nội dung bài học. Còn tài liệu hiện đại và vừa sức là tài liệu phải cập nhật được với những cái mới, theo kịp trình độ phát triển của khoa học lịch sử, vừa phù hợp với trình độ nhận thức của người học

#### **- Đảm bảo tính hệ thống:**

Kết cấu chương trình bộ môn lịch sử luôn mang tính hệ thống. Do đó cần đảm bảo được nội dung cơ bản nhất, thiết thực và phù hợp với đặc điểm tâm lí, sinh lý lứa tuổi, trình độ học sinh. Việc học tập lịch sử nói chung, lịch sử địa phương nói riêng phải đi từ kiến thức cụ thể đến những khái quát lí luận, rút ra quy luật và bài học lịch sử. Vì vậy, khi sử dụng tài liệu tham khảo nói chung, tài liệu di tích lịch sử văn hoá nói riêng vào dạy học giáo viên cần tôn trọng tính hệ thống, lôgic của cấu tạo chương trình.

#### **- Đảm bảo yêu cầu rèn kỹ năng thực hành:**

Tài liệu tham khảo nói chung, tài liệu tài liệu di tích lịch sử văn hoá nói riêng được sử dụng vào dạy học bộ môn đòi hỏi phải giúp người học giải quyết được các vấn đề thiết thực mà cuộc sống đang đặt ra đối với các em, với gia đình, nhà trường và xã hội. Để làm tốt được điều đó, GV cần chú ý phát huy tính tích cực, chủ động, độc lập, sáng tạo của người học. Sử dụng tài liệu phải phù hợp với khả năng giải thích, phân tích, đánh giá của các em. Cần sử dụng tài liệu có nội dung từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, như Bác Hồ đã dạy: Nói thì phải nói một cách giản đơn, thiết thực...nói sao cho người ta nghe rồi thực hành được ngay. Giáo viên cần đặc biệt tránh tình trạng sử dụng tài liệu tài liệu di tích lịch sử văn hoá để nhằm phô trương hình thức, học thuộc mà không hiểu, không làm được hoặc chắt đóng tài liệu.

## **1.2. Cơ sở thực tiễn**

### **1.2.1. Khái quát về chương trình Giáo dục địa phương tỉnh bậc THCS tỉnh Ninh Bình**

Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, Nội dung giáo dục địa phương (GDĐP) là một nội dung bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 12. Ở cấp Tiểu học, nội dung này được tích hợp chủ yếu với Hoạt động trải nghiệm, cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, nội dung giáo dục của địa phương có vị trí tương đương các môn học khác với thời lượng 35 tiết/năm.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, ngày 7 tháng 5 năm 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình ban hành quyết định số 177/QĐ-SGDĐT về Khung nội dung giáo dục địa phương cấp THCS, THPT tỉnh Ninh Bình trong chương trình giáo dục phổ thông.

Quan điểm xây dựng nội dung giáo dục địa phương cấp THCS, THPT tỉnh Ninh Bình là quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục nói chung, đổi mới chương trình, sách giáo khoa nói riêng. Đảm bảo định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29 của Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) năm 2013; cụ thể hóa mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục của Khung nội dung giáo dục địa phương; bảo

đảm tính liên thông giữa các cấp học, lớp học, môn học và hoạt động giáo dục; bám sát Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cả về mạch kiến thức và phương pháp tiếp cận; gắn với thực tiễn địa phương và phù hợp với xu thế giáo dục tiên tiến trên thế giới, bảo đảm tốt nhất lợi ích của người học.

Mục tiêu triển khai tổ chức biên soạn và đưa vào giảng dạy trong tất cả các cơ sở giáo dục trung học trong toàn tỉnh Nội dung giáo dục địa phương nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của địa phương.

Từ năm học 2021-2022, triển khai thực hiện nội dung Giáo dục địa phương (GDĐP) theo đúng tiến độ triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới. Tiến độ thực hiện lớp 6; lớp 7 và lớp 10; lớp 8 và lớp 11; lớp 9 và lớp 12 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và theo khung thời gian như trên của mỗi năm.

Ở mỗi cấp học, nội dung GDĐP được thiết kế bám sát Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cả về mạch kiến thức và phương pháp tiếp cận, gắn với thực tiễn địa phương và phù hợp với xu thế giáo dục tiên tiến trên thế giới, bảo đảm tốt nhất lợi ích của người học.

Đối với cấp THCS, nội dung GDĐP tỉnh Ninh Bình gồm 7 chủ đề cơ bản: Văn học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Giáo dục môi trường, Mỹ thuật, Âm nhạc. Mỗi chủ đề có dung lượng phù hợp với yêu cầu của các nội dung dạy học tương ứng.

Đối với nội dung Lịch sử, ở mỗi khối lớp có dung lượng 6 tiết với nội dung đề cập đến quá trình hình thành và phát triển của tỉnh Ninh Bình qua các giai đoạn gắn liền với lịch sử dân tộc, từ những dấu tích của thời kì nguyên thủy, thời dựng nước, thời Bắc thuộc trên vùng đất Ninh Bình cho đến thời kỳ trung đại, cận đại và hiện đại.

Lịch sử Ninh Bình qua các giai đoạn được thiết kế thành chủ đề lịch sử trong Nội dung giáo dục địa phương mỗi lớp. Ở mỗi giai đoạn trình bày khái quát những nét cơ bản nhất của Ninh Bình trên các lĩnh vực cơ bản như

chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

Lớp 6: Chủ đề là "Ninh Bình từ cội nguồn đến thế kỉ X", khái quát Lịch sử Ninh Bình từ đầu đến thế kỷ X. Yêu cầu cần đạt của chủ đề này là học sinh trình bày được các di chỉ tiêu biểu liên quan dấu tích người Việt cổ trên vùng đất Ninh Bình; nhận biết được giá trị một số hiện vật tiêu biểu của vùng đất Ninh Bình thời tiền sử, thời kì dựng nước; kể được được một số tên gọi địa danh của Ninh Bình thời dựng nước và Bắc thuộc; liên hệ được các di tích cổ xưa trên địa bàn tỉnh gắn với địa danh hành chính hiện nay.

Lớp 7: Chủ đề "Ninh Bình từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI" với yêu cầu cần đạt là: Chỉ ra được các tên gọi chính và phạm vi không gian địa lí của vùng đất Ninh Bình từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI; nhận biết được một số sự kiện và dấu ấn quan trọng của vùng đất Ninh Bình trong diễn trình của các triều đại từ thời Đinh, Tiền Lê đến thời Lê sơ; liên hệ được các sự kiện, nhân vật, địa danh tiêu biểu được đề cập trong bài với địa chỉ hoặc tên đường/ trường học ở Ninh Bình hiện nay.

Lớp 8: Chủ đề "Ninh Bình từ đầu thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX". Học sinh trình bày được những sự kiện quan trọng nhất trong tiến trình lịch sử của Ninh Bình từ đầu thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX; khái quát được những đóng góp của nhân dân Ninh Bình trong sự kiện vua Quang Trung đại phá quân Thanh năm 1789; biết được sự xuất hiện tên gọi và địa giới hành chính tỉnh Ninh Bình; nêu được các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Ninh Bình cuối thế kỉ XIX; liên hệ được các sự kiện, nhân vật, địa danh tiêu biểu đề cập trong bài với các di tích lịch sử – văn hoá, địa chỉ hay tên đường/trường học ở Ninh Bình hiện nay.

Lớp 9: "Ninh Bình từ năm 1918 đến nay". Yêu cầu học sinh trình bày được những dấu mốc quan trọng nhất trong tiến trình lịch sử của Ninh Bình gắn với cuộc vận động giải phóng dân tộc và cách mạng tháng Tám của cả nước; chỉ ra được những đóng góp của quân và dân Ninh Bình trong kháng chiến chống thực dân Pháp và Mĩ; giải thích được nguyên nhân thất bại/thắng lợi và biết rút ra một số bài học kinh nghiệm chủ yếu từ thực tiễn

đấu tranh giải phóng và kháng chiến chống xâm lược của địa phương; liên hệ được các sự kiện, nhân vật tiêu biểu với địa chỉ hay tên đường/trường học... ở hiện tại; trình bày được những nét chính về kinh tế, xã hội, văn hóa của Ninh Bình sau thời kì Đổi mới; khái quát được những thành tựu cơ bản của Ninh Bình sau mấy thập kỉ Đổi mới.

Đối với cấp THPT, nội dung GDĐP tỉnh Ninh Bình gồm 5 chủ đề Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Sinh - Công nghệ.

Đối với chủ đề Lịch sử:

Lớp 10: Chủ đề "Di tích lịch sử - văn hóa Ninh Bình", yêu cầu học sinh kể được tên các di tích lịch sử, văn hóa tiêu biểu của tỉnh Ninh Bình; chỉ ra được ý nghĩa và giá trị của các di tích tiêu biểu, từ đó nhận biết được yêu cầu phải bảo tồn, phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh.

Lớp 11: Chủ đề "Danh nhân Ninh Bình", yêu cầu học sinh kể được tên một số danh nhân tiêu biểu của Ninh Bình trong lịch sử; nhận biết được công lao và vai trò của các danh nhân tiêu biểu của vùng đất Ninh Bình; rút ra được những bài học từ tấm gương về quá trình xây dựng cơ nghiệp và đóng góp của các anh hùng, danh nhân văn hóa cho quê hương.

Lớp 12 : Chủ đề "Di sản văn hóa phi vật thể Ninh Bình", yêu cầu học sinh trình bày được những nét chính về các di sản văn hóa phi vật thể và đặc sản tiêu biểu của tỉnh Ninh Bình; nhận biết được giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch và kinh tế cũng như tình hình thực tế của các di sản trong giai đoạn hiện nay để có ý thức bảo tồn, phát huy.

### **1.2.2. Khái quát hệ thống di tích lịch sử - văn hoá của tỉnh Ninh Bình**

Ninh Bình là một trong những tỉnh có mật độ và số lượng di tích lịch sử - văn hoá cao nhất cả nước. Tính đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 1.821 di tích lịch sử - văn hoá, chiếm 4,4% số lượng di tích của cả nước, mật độ trung bình khoảng 1,31 di tích/km<sup>2</sup>. Trong đó, các di tích được phân bố đều ở 6 huyện và 2 thành phố: thành phố Ninh Bình 196 di tích, thành phố Tam Điệp 61 di tích, huyện Kim Sơn 188 di tích, huyện Yên Khánh 222 di tích, huyện Yên Mô 286 di tích, huyện Hoa Lư 272 di tích, huyện Gia Viễn

279 di tích, huyện Nho Quan 317 di tích<sup>2</sup>.

Di tích lịch sử – văn hoá Ninh Bình gồm 4 loại hình cơ bản: Di tích lịch sử (lưu niệm sự kiện, lưu niệm danh nhân); Di tích khảo cổ; Di tích kiến trúc nghệ thuật; Danh lam thắng cảnh. Về xếp hạng, theo Luật Di sản văn hoá, di tích được chia thành: Di tích cấp tỉnh (di tích có giá trị tiêu biểu của địa phương); Di tích quốc gia (di tích có giá trị tiêu biểu của quốc gia); Di tích quốc gia đặc biệt (di tích có giá trị đặc biệt tiêu biểu của quốc gia).

Loại hình di tích trên địa bàn tỉnh Ninh Bình bao gồm hệ thống các di tích di tích tôn giáo, tín ngưỡng (chùa, đình, đền, miếu, phủ, nhà thờ,...); di tích núi, hang động; di tích khảo cổ và các loại hình khác (nhà cổ, cầu cống, văn chỉ, vườn bia...). Các loại hình di tích trên gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất Ninh Bình, thể hiện bản sắc văn hoá của nhân dân địa phương.

Tính đến năm 2020, tỉnh Ninh Bình có 81 di tích được xếp hạng cấp quốc gia. Trong đó có 3 di tích được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt là: Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Cố đô Hoa Lư (năm 2012); Danh lam thắng cảnh Tràng An – Tam Cốc – Bích Động (năm 2012); Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh núi Non Nước (năm 2019).

Đặc biệt, năm 2014, Quần thể danh thắng Tràng An đã được tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên hợp quốc (UNESCO) ghi danh Di sản văn hoá và Di sản Thiên nhiên theo 3 tiêu chí của các giá trị nổi bật toàn cầu, gồm: giá trị về văn hoá, giá trị về vẻ đẹp thẩm mỹ và giá trị về địa chất, địa mạo. Quần thể danh thắng Tràng An bao gồm hệ thống các di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và danh lam thắng cảnh với 2 di tích quốc gia đặc biệt, 21 di tích cấp quốc gia, 35 di tích cấp tỉnh và các di tích khảo cổ học có niên đại khoảng hơn 30 000 năm về trước.

### **1.2.3. Thực trạng việc sử dụng tài liệu di tích lịch sử - văn hoá trong dạy học lịch sử ở tỉnh Ninh Bình**

---

<sup>2</sup> Nguồn: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, Quyết định số 392/QĐ-UBND ban hành ngày 05-6-2020 về việc phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến năm 2020.

Nhận thức được tầm quan trọng của tài liệu tham khảo, trong đó có tài liệu về DTLS - VH, hầu hết GV đã khai thác nguồn tài liệu này có hiệu quả vào trong quá trình dạy học lịch sử. Qua trao đổi trực tiếp và phát phiếu khảo sát với 25 giáo viên dạy lịch sử và 80 học sinh tại một số trường THCS trên địa bàn tỉnh (THCS Gia Vân, THCS Gia Trấn, THCS Văn Phú, THCS Ninh Thành, THCS Đông Sơn, THCS Khánh Lợi, THCS Đồng Giao, ...). Nhóm đề tài sau khi tổng hợp, phân tích kết quả khảo sát như sau:

*Đối với giáo viên:*

Khi được hỏi về tầm quan trọng của việc sử dụng tài liệu di tích vào dạy học lịch sử nói chung, lịch sử địa phương nói riêng, nhóm nghiên cứu nhận được kết quả cụ thể như sau:

STT	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Rất cần thiết	19	76%
2	Cần thiết	6	24%
3	Bình thường	0	0%
4	Không cần thiết	0	0%

*Bảng 1.1. Tầm quan trọng của việc sử dụng tài liệu di tích vào DHLS*

Hầu hết các GV đều khẳng định sự cần thiết và tầm quan trọng phải sử dụng tài liệu DTLS - VH trong dạy học lịch sử, đặc biệt là nội dung về lịch sử địa phương vì nó gắn lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh liên hệ được kiến thức mà các em đang học với địa phương mình. Cụ thể, có 19 GV chiếm 76% số người khẳng định việc sử dụng tài liệu di tích vào dạy học lịch sử là rất cần thiết, 6 GV - chiếm 24 % khẳng định cần thiết, không có GV nào chọn mức bình thường và không cần thiết.

Về mức độ sử dụng tài liệu di tích LS - VH vào dạy học lịch sử ở trường phổ thông:

STT	Mức độ	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Rất thường xuyên	2	8%
2	Thường xuyên	10	40%



3	Rất ít sử dụng	13	52%
4	Không sử dụng	0	0%

*Bảng 1.2. Mức độ sử dụng tài liệu di tích LS - VH vào DHLS*

Khi được hỏi về mức độ sử dụng tài liệu di tích vào dạy học lịch sử nói chung, dạy học lịch sử địa phương nói riêng, thì chỉ có 8% (02 GV) là rất thường xuyên sử dụng, 40% (10 GV) thường xuyên sử dụng. Mặc dù không có GV nào chọn mức không sử dụng nhưng có tới 52% (13 GV) chọn rất ít sử dụng. Thực trạng này xuất phát từ nhiều nguyên nhân và được thể hiện trong bảng phân tích câu hỏi số 3.

Câu hỏi về những khó khăn mà GV thường gặp khi sử dụng tài liệu di tích lịch sử vào dạy học lịch sử:

STT	Khó khăn	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Thiếu nguồn tài liệu di tích để tham khảo	23	92%
2	Nguồn tài liệu di tích để tham khảo có nhưng nhiều tài liệu không thống nhất	7	28%
3	Nguồn tài liệu di tích chủ yếu tham khảo trên các trang mạng nên thiếu độ tin cậy	12	48%
4	Chưa xác định được lượng tài liệu di tích tham khảo cần thiết cho bài học	0	0%
5	Chưa phát huy được hiệu quả phương pháp, hình thức sử dụng nguồn tài liệu di tích trong dạy học	5	20%
6	Thời gian giờ học không đủ để sử dụng tài liệu di tích vào dạy học	2	8%
7	HS không thích học lịch sử cũng như nội dung giáo dục địa phương	7	28%
8	Không lựa chọn được hình thức và phương pháp dạy học phù hợp	1	4%
9	Khó khăn khác	11	44%

*Bảng 1.3. Khó khăn mà GV thường gặp khi sử dụng tài liệu di tích lịch sử vào DHLS*

Hầu hết GV đều gặp khó khăn khi sử dụng tài liệu di tích LS-VH trong dạy học vì nhiều nguyên nhân, trong đó, khó khăn lớn nhất có tới 92% (23 GV) lựa chọn là do thiếu nguồn tài liệu DTLS - VH để tham khảo; nguồn tài liệu di tích để tham khảo có nhưng nhiều tài liệu không thống nhất về một số thông tin sự kiện, nhân vật - 28% (7 GV); nguồn tài liệu di tích chủ yếu tham khảo trên các trang mạng nên thiếu độ tin cậy - 48% (12 GV); chưa phát huy được hiệu quả phương pháp, hình thức sử dụng nguồn tài liệu di tích trong dạy học - 20% (5 GV); thời gian giờ học không đủ để sử dụng tài liệu di tích vào dạy học - 8% (2 GV); - 28% (7 GV) khẳng định HS không thích học lịch sử cũng như nội dung giáo dục địa phương. Một số trường cơ sở vật chất không đầy đủ, hệ thống máy chiếu, đồ dùng trực quan còn thiếu nên việc dạy học với tài liệu DTLS - VH, nhất là với tài liệu hình ảnh, phim tư liệu về các DTLS - VH không được thực hiện thường xuyên, chủ yếu là dùng các tư liệu văn bản hoặc là tranh ảnh treo tường.

Về cách thức sưu tầm nguồn tài liệu di tích để sử dụng vào dạy học lịch sử:

STT	Hình thức	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Sưu tầm tài liệu di tích lịch sử địa phương từ các sách chuyên khảo	6	24%
2	Sưu tầm tài liệu di tích lịch sử địa phương từ các trang thông tin điện tử tin cậy	19	76%
3	Sưu tầm tài liệu di tích lịch sử địa phương từ các nguồn Internet nói chung	19	80%
4	Lập hồ sơ dữ liệu điện tử về di tích lịch sử địa phương	0	0%
5	Hình thức sưu tầm khác	3	12%

*Bảng 1.4. Cách thức sưu tầm nguồn tài liệu di tích để sử dụng vào DHLS*

Do các sách chuyên khảo nghiên cứu về các di tích địa phương không nhiều, việc tiếp cận hạn chế nên đa số GV sưu tầm nguồn tài liệu di tích để sử dụng vào dạy học lịch sử là tham khảo từ nguồn tài liệu trên mạng. Bên cạnh các trang thông tin điện tử chính thống của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, các Bộ, sở, ban ngành trung ương và địa phương ...thì GV chủ yếu tham khảo trên các trang mạng chung nên đôi khi độ chính xác của nguồn tài liệu chưa được xác thực. Do vậy, khi sử dụng GV cần có sự xác minh, phân loại cụ thể.

Như vậy, việc sử dụng nguồn tài liệu về DTLS - VH trong dạy học cũng gặp trở ngại ở một số giáo viên. Nguồn tài liệu mà GV khai thác chủ yếu là trên mạng Internet, thông tin khi sử dụng cần được kiểm chứng tính xác thực. Nguồn tài liệu chính thống như các sách nghiên cứu chuyên khảo, hồ sơ di tích một số GV ít được tiếp cận, đặc biệt là tài liệu về các di chỉ khảo cổ ...Do vậy, việc sử dụng ở một số GV không được thường xuyên.

Về ý nghĩa của việc sử dụng tài liệu di tích vào dạy học lịch sử:

STT	Ý nghĩa	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Giúp HS mở rộng và củng cố kiến thức lịch sử dân tộc và lịch sử địa phương	25	100%
2	Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử	25	100%
3	Góp phần phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tế	25	100%
4	Phát triển khả năng quan sát, trải nghiệm, tạo hứng thú cho HS	25	100%
5	Bồi dưỡng phẩm chất tự hào với quê hương, đất nước; bồi dưỡng lí tưởng cách mạng	25	100%
6	Ý kiến khác	0	0%

*Bảng 1.5. Ý nghĩa của việc sử dụng tài liệu di tích vào dạy học lịch sử*

100% GV khi được hỏi về ý nghĩa của việc sử dụng tài liệu di tích vào dạy học lịch sử đều khẳng định trên các mặt về kiến thức, phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh như giúp HS mở rộng và củng cố kiến thức lịch sử dân tộc và lịch sử địa phương; phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử;

góp phần phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tế, phát triển khả năng quan sát, trải nghiệm, tạo hứng thú cho học sinh; bồi dưỡng phẩm chất tự hào với quê hương, đất nước....

Khi sử dụng tài liệu di tích vào dạy học lịch sử, GV thường sử dụng những hình thức sau đây:

STT	Hình thức	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Dạy học bài lịch sử nội khóa ở trên lớp, bao gồm bài lịch sử dân tộc và lịch sử địa phương	25	100%
2	Dạy học lịch sử nội khóa tại di tích lịch sử - văn hoá	0	0%
3	Tổ chức cho học sinh học tập trải nghiệm, tham quan tại di tích lịch sử - văn hoá	14	56%
4	Dạy học dự án	5	20%
5	Hình thức khác	3	12

*Bảng 1.6. Hình thức sử dụng tài liệu di tích vào dạy học lịch sử*

100% GV sử dụng hình thức dạy học bài lịch sử nội khóa ở trên lớp, bao gồm bài lịch sử dân tộc và lịch sử địa phương; tổ chức cho học sinh học tập trải nghiệm, tham quan tại di tích lịch sử - văn hoá có 56% (14 GV) lựa chọn; 20% chọn dạy học dự án; 12% chọn hình thức khác; không GV nào chọn dạy học lịch sử nội khóa tại di tích lịch sử - văn hoá.

Biện pháp mà GV thường sử dụng tài liệu di tích vào dạy học lịch sử:

STT	Hình thức	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Sử dụng tài liệu di tích trong dạy học như một nguồn kiến thức	5	20%
2	Sử dụng tài liệu di tích trong dạy học để minh hoạ cho kiến thức đang học	20	80%
3	Tiến hành bài học lịch sử địa phương tại di tích	0	0%
4	Tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh với di tích	9	36%

	LS ở địa phương		
5	Học sinh chuẩn bị nhiệm vụ tìm hiểu di tích thuyết trình sản phẩm học tập	13	52%
6	Biện pháp khác	7	28%

*Bảng 1.7. Biện pháp sử dụng tài liệu di tích vào DHLS*

GV lựa chọn sử dụng tài liệu di tích trong dạy học như một nguồn kiến thức chỉ có 20% (5 GV), trong khi đó, số GV chọn sử dụng tài liệu di tích trong dạy học để minh họa cho kiến thức đang học chiếm tới 80% (20 GV); Không có GV nào tiến hành bài học lịch sử địa phương tại di tích; tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh với di tích LS ở địa phương; không có GV nào đã từng tiến hành bài học lịch sử địa phương tại di tích; học sinh chuẩn bị nhiệm vụ tìm hiểu di tích sau đó thuyết trình sản phẩm học tập hoặc chọn biện pháp khác.

Về cách hướng dẫn học sinh học tập với tài liệu di tích lịch sử:

STT	Cách hướng dẫn	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Giao nhiệm vụ cho nhóm tìm hiểu giới thiệu về di tích sau đó thuyết trình trước lớp	6	24%
2	Giao nhiệm vụ cho cá nhân HS sưu tầm tài liệu về di tích qua mạng Internet	9	36%
3	Không đủ thời gian nên không giao nhiệm vụ cho học sinh	5	20%
4	Hướng dẫn học sinh học tập với tài liệu di tích lịch sử bằng cách khác	8	32%

*Bảng 1.8. Cách hướng dẫn học sinh học tập với tài liệu di tích*

GV lựa chọn nhiều phương án khác nhau để hướng dẫn học sinh học tập với tài liệu di tích lịch sử - văn hoá: Giao nhiệm vụ cho nhóm tìm hiểu giới thiệu về di tích sau đó thuyết trình trước lớp có 24 % (6 GV) lựa chọn; giao nhiệm vụ cho cá nhân HS sưu tầm tài liệu về di tích qua mạng Internet, 36 % (9 GV); không đủ thời gian nên không giao nhiệm vụ cho học sinh 20% (5 GV); còn lại, hướng dẫn học sinh học tập 32% với tài liệu di tích lịch sử bằng cách khác.

Về thời điểm sử dụng tài liệu di tích vào dạy học lịch sử:

STT	Hoạt động	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Hoạt động mở đầu bài học	6	24%
2	Hoạt động nghiên cứu kiến thức mới	9	36%
3	Hoạt động luyện tập	11	44%
4	Hoạt động vận dụng và mở rộng	13	52%

*Bảng 1.9. Thời điểm sử dụng tài liệu di tích vào DHLS*

GV đã sử dụng tài liệu di tích vào dạy học lịch sử trong các hoạt động của giờ học. Hoạt động mở đầu bài học, 24% (6 GV); hoạt động nghiên cứu kiến thức mới 36% (9 GV); hoạt động luyện tập 44% (11 GV);, hoạt động vận dụng và mở rộng 52% (13 GV).

Trong hoạt động ngoại khoá, GV thường tổ chức những hoạt động sau với tài liệu về di tích lịch sử

STT	Hoạt động	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm tại di tích	11	44%
2	Dạ hội lịch sử	0	0%
3	Công tác công ích xã hội	11	44%
4	Đọc sách, trao đổi, thảo luận	7	28%
5	Hoạt động khác	5	20%

*Bảng 1.10. hoạt động ngoại khoá với tài liệu di tích lịch sử*

Số GV chọn hoạt động tổ chức cho học sinh tham quan tại trải nghiệm tại di tích và thực hiện công tác công ích xã hội chiếm tỷ lệ cao hơn 44% (11 GV). Đây là những hoạt động hiện nay được nhiều trường lựa chọn vì phát huy được tính tích cực, hứng thú của học sinh khi tham gia. Hoạt động đọc sách, trao đổi, thảo luận và các hình thức khác số GV chọn ít hơn từ 20% đến 28%. Đặc biệt, hình thức dạ hội lịch sử không có GV nào lựa chọn vì đây là hoạt động đòi hỏi sự kết hợp của nhiều yếu tố và nhiều bộ môn liên quan, hơn nữa việc tiến hành dạ hội lịch sử về chủ đề các di tích thường khó tái hiện.

Vấn đề cuối cùng khi được hỏi về việc đề xuất của GV để việc sử dụng tài liệu về di tích trong dạy học lịch sử có hiệu quả thì có 52% (13 GV) đề trống hoặc ghi là không, số GV còn lại 48% (12 GV) đề xuất các nội dung cần có hệ thống tài liệu tham khảo về các di tích lịch sử - văn hoá địa phương một cách hệ thống để khi giảng dạy về nội dung Giáo dục địa phương GV sử dụng được thuận lợi; một số đề xuất nhà trường cần tạo điều kiện cho GV tổ chức việc dạy học tại di tích được linh hoạt hơn về thời gian...

Nhìn chung, việc tổ chức dạy học với tài liệu về DTLS - VH là một trong những định hướng của việc dạy học lịch sử nhằm gắn lý thuyết với thực hành, kết nối lịch sử với thực tiễn, là một trong những biện pháp quan trọng góp phần nhằm nâng cao chất lượng bài học lịch sử, giúp học sinh hứng thú và hiểu bài nhanh hơn. Tuy nhiên, vấn đề phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh với nguồn tài liệu thế nào cho hiệu quả cũng là nội dung được nhiều GV quan tâm. Việc sử dụng nguồn tài liệu về DTLS - VH với vai trò để minh hoạ cho bài học hay khai thác tài liệu đó như một nguồn kiến thức có vai trò quyết định hiệu quả của tài liệu được sử dụng. Một số giáo viên còn lúng túng trong việc khai thác nguồn tài liệu. Các hoạt động dạy học với tài liệu DTLS - VH chủ yếu được diễn ra với các bài nội khoá ở trên lớp, các hoạt động trải nghiệm tại DTLS - VH đã tuy đã được tổ chức nhưng vẫn còn hạn chế và mang tính hình thức...

Thực tiễn việc sử dụng tài liệu DTLS - VH trong dạy học lịch sử ở một số trường THCS trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đặt ra vấn đề phải vận dụng các phương pháp, hình thức nhằm tích cực hoá hoạt động, phát triển được năng lực, phẩm chất của học sinh. Khi sử dụng tài liệu về DTLS - VH phải coi đó như một nguồn kiến thức, giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho học sinh học tập.

*Đối với học sinh:* Khi điều tra 80 học sinh với các câu hỏi liên quan đến việc sử dụng tài liệu di tích lịch sử - văn hoá vào trong học tập lịch sử nói chung, giáo dục địa phương nói riêng, nhóm đề tài nhận được kết quả như sau:

Với câu hỏi về sự cần thiết của việc được tiếp cận với tài liệu về các di tích trong học tập lịch sử là rất cần thiết có 70% - (56 HS) lựa chọn; 25% - (20 HS) lựa chọn mức cần thiết; 5% - (4 HS) lựa chọn mức bình thường. Như vậy, hầu hết học sinh đều khẳng định việc được tiếp cận tài liệu về di tích trong dạy học là quan trọng, cần thiết để giúp các em tìm hiểu lịch sử địa phương cũng như lịch sử dân tộc.

Trong học tập lịch sử nói chung và học tập nội dung giáo dục địa phương nói riêng, HS được sử dụng tài liệu di tích ở các mức độ sau: 13.75% - (11 HS) lựa chọn thường xuyên được tiếp cận với tài liệu về di tích; 28.75% - (23 HS) chọn mức thường xuyên; 57.5% - (46 HS) chọn mức độ bình thường.

Những khó khăn mà HS thường gặp khi sử dụng tài liệu di tích lịch sử - văn hoá vào học tập là: Thiếu nguồn tài liệu về di tích để tham khảo 82.5% - (66 HS); chưa biết cách sưu tầm, khai thác tài liệu hiệu quả 36.25% - (29 HS); Không đủ thời gian tìm hiểu 28.75% - (23 HS); khó khăn khác 20% - (16 HS), không thích học lịch sử cũng như nội dung giáo dục địa phương 8.75% - (07 HS); Như vậy, còn một bộ phận không nhỏ học sinh gặp khó khăn trong việc sử dụng tài liệu di tích trong học tập, trong đó đặc biệt là thiếu nguồn tài liệu tham khảo về di tích hoặc học sinh chưa biết cách sưu tầm, khai thác tài liệu hiệu quả. Cá biệt, vẫn có tới 8.75% học sinh tỏ thái độ không thích học lịch sử cũng như nội dung giáo dục địa phương. khi trao đổi trực tiếp với một số học sinh, các em sợ học LS vì khó nhớ, hay nhầm lẫn sự kiện, nhân vật...

Về tác dụng của việc sử dụng tài liệu di tích vào học tập lịch sử, có tới 86.25% - (69 HS) chọn phương án giúp HS mở rộng và củng cố kiến thức lịch sử dân tộc và lịch sử địa phương; 67.5% - (54 HS) chọn phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử; 52.5% - (54 HS) chọn góp phần phát triển năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tế; 86.25% - (69 HS) chọn phát triển khả năng trực tiếp quan sát, trải nghiệm, tạo hứng thú cho học sinh; 90% - (72 HS) chọn nội dung bồi dưỡng niềm tự hào với quê hương, đất nước. Như vậy, hầu hết học sinh đều nhận thức được tác dụng của việc sử dụng tài liệu di tích vào học tập lịch sử nói chung và học giáo dục địa phương



nói riêng.

Đa số học sinh đều chọn các phương án được đưa ra với câu hỏi sử dụng tài liệu về di tích trong dạy học lịch sử dân tộc và lịch sử địa phương là cần thiết vì được tiếp xúc với tài liệu tham khảo về di tích lịch sử - văn hoá làm cho việc học tập bớt căng thẳng, nhàm chán; tạo hứng thú học tập, học sinh được quan sát với tài liệu di tích; góp phần giáo dục ý thức bảo vệ, giữ gìn di tích lịch sử; phát huy được tính tích cực, tự giác cho học sinh.

Với câu hỏi: Trong hoạt động ngoại khoá, các em đã được tham gia hình thức nào dưới đây với tài liệu về di tích lịch sử? Có 33.75% - (27 HS) Tham quan trải nghiệm tại di tích; 38.75% - (31 HS) học sinh đã từng tham gia công tác công ích xã hội; 20% - (16 HS) tham gia đọc sách, trao đổi, thảo luận; 22.5% - (18HS) tham gia các hoạt động khác.

Với câu hỏi có đề xuất của học sinh để việc sử dụng tài liệu về di tích trong dạy học lịch sử có hiệu quả, rất nhiều học sinh đưa ra câu trả lời là cần có nguồn tài liệu về các di tích để các em tiện trong việc tra cứu, tìm hiểu vì đây đồng thời là khó khăn của HS khi các em được giao nhiệm vụ sưu tầm, tìm hiểu về một di tích lịch sử nào đó. Ngoài ra, một số học sinh đề xuất việc tăng cường hình thức học tập tại di tích, hoặc GV cần sử dụng các phim tư liệu về di tích...

Tóm lại, thực trạng sử dụng DTLS-VH trong dạy học lịch sử nói chung, dạy học chủ đề lịch sử trong nội dung giáo dục địa phương nói riêng ở các trường THCS hiện nay đã góp phần làm rõ cơ sở thực tiễn của vấn đề nghiên cứu.

## **TIÊU KẾT CHƯƠNG 1**

Chương 1 giới thiệu khái quát cơ sở lí luận và thực tiễn của việc sử dụng tài liệu di tích lịch sử - văn hoá vào dạy học lịch sử nói chung, dạy học nội dung giáo dục địa phương nói để nâng riêng; khái quát nội dung chủ đề lịch sử trong nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình ở trường phổ thông; khái quát hệ thống di tích lịch sử - văn hoá tiêu biểu ở Ninh Bình có thể sử dụng vào dạy học chủ đề lịch sử qua các giai đoạn từ thời nguyên

thuỷ đến thời kỳ hiện đại ở Ninh Bình. Đồng thời chương 2 quát thực trạng việc sử dụng tài liệu di tích vào dạy học lịch sử nói chung và dạy học nội dung giáo dục địa phương nói riêng.

## CHƯƠNG 2

### NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC SỬ DỤNG TÀI LIỆU DI TÍCH VÀO DẠY HỌC CHỦ ĐỀ LỊCH SỬ TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 6,7 TỈNH NINH BÌNH

#### 2.1. Một số di tích lịch sử tiêu biểu sử dụng trong dạy học chủ đề lịch sử trong chương trình giáo dục địa phương lớp 6,7 tại tỉnh Ninh Bình

##### 2.1.1. Một số di tích lịch sử tiêu biểu sử dụng trong dạy học chủ đề lịch sử trong chương trình giáo dục địa phương lớp 6

Chủ đề Lịch sử trong nội dung GDĐP tỉnh Ninh Bình lớp 6 "Ninh Bình từ cội nguồn đến thế kỉ X" gồm 3 bài tương ứng với các giai đoạn: Ninh Bình thời nguyên thủy; Ninh Bình thời dựng nước Văn Lang - Âu Lạc; Ninh Bình thời kì Bắc thuộc.

Trong nội dung GDĐP tỉnh Ninh Bình lớp 6 - chủ đề Lịch sử, có nhiều tài liệu về DTLS - VH gắn liền với quá trình phát triển của lịch sử dân tộc và lịch sử địa phương mà giáo viên có thể sử dụng hiệu quả trong dạy học chủ đề lịch sử.

*Trước hết*, phải kể đến các di tích khảo cổ học với những dấu tích của người nguyên thủy ở Ninh Bình qua các thời kỳ đá cũ, đá mới và sơ kỳ kim khí cũng như đời sống vật chất, tinh thần của họ trong bối cảnh chung của thời kỳ nguyên thủy ở Việt Nam. Bằng những tài liệu kết quả của các cuộc khảo sát điền dã và khai quật khảo cổ đã phát hiện rất nhiều di chỉ khảo cổ học trên khắp các địa phương tỉnh Ninh Bình có thể khẳng định Ninh Bình được là một trong những địa phương có sự xuất hiện con người nguyên thủy tại Việt Nam. Tài liệu về các hiện vật được khai quật tại di chỉ hang Đồng Vườn (xã Yên Thành - huyện Yên Mô) là một di chỉ thuộc thời đại văn hóa Đa Bút. Đây là di chỉ cư trú ngoài trời ở Ninh Bình; di chỉ Mán Bạc (xã Yên Thành - huyện Yên Mô) là một làng của người cổ sống cách đây từ 3.000 đến 4.000 năm thuộc nền văn hóa Phùng Nguyên. Nơi đây còn lưu giữ được nhiều di cốt của tiền nhân còn nguyên vẹn được các nhà nhân chủng học hết

sức chú ý; di chỉ Động người xưa (còn gọi là Hang Đẳng thuộc vườn quốc gia Cúc Phương), là một di chỉ cư trú thuộc giai đoạn văn hóa Hòa Bình cách đây từ 7.000 đến 8.000 năm; Di chỉ núi Ba (phường Bắc Sơn - TP. Tam Điệp) là nơi xuất lộ những khối trầm tích cổ sinh cách đây khoảng 30.000 cùng một số hang động có dấu ấn của cư dân văn hóa Hòa Bình cách ngày nay trên dưới 10.000 năm; di chỉ Hang Sáo (xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp) với nhiều hang động và mái đá có dấu ấn của cư dân văn hóa Hòa Bình và cư dân văn hóa Đa Bút sống cách ngày nay từ 5.000 đến 10.000 năm,... là minh chứng về sự tồn tại của người nguyên thủy ở Ninh Bình. Đây cũng là nguồn tài liệu quan trọng mà GV có thể sử dụng hiệu quả khi dạy học nội dung bài "Ninh Bình thời nguyên thủy".

Qua khai quật khảo cổ đã sưu tầm được hàng nghìn hiện vật có nhiều giá trị. Tài liệu về các di chỉ khảo cổ học thời kỳ này tiêu biểu gồm:

*\* Nhóm hiện vật đồ đá*

- Rìu: Là sưu tập hiện vật tiêu biểu nhất (Trong đó đặc biệt có loại rìu thuộc thời kỳ đá mới được mài toàn thân với kiểu dáng và đạt trình độ kỹ thuật chế tác cao). Rìu là vật dụng dùng trong việc canh tác, trồng trọt, cắt gọt thức ăn. Bên cạnh đó cũng có những chiếc rìu dùng để trang sức hay trang trí nên có kích thước rất nhỏ, kiểu dáng đẹp và được mài toàn thân.

- Ngoài ra cũng còn rất nhiều các bộ sưu tập có giá trị như: Cuốc, bàn mài, hòn ghè, mảnh tước, phác vật (dùng làm công cụ sản xuất), hạt chuỗi, vòng (dùng để trang sức)...

*\* Nhóm hiện vật đồ gốm:* Các hiện vật bao gồm: Nồi, bát, cốc, chạc, bi... Có hiện vật khi khai quật còn gần như lành lặn nguyên vẹn, nhưng nhiều nhất là những mảnh vỡ. Đây là những hiện vật cư dân dùng để nấu ăn, dùng trong sinh hoạt hàng ngày và săn bắn.

*\* Nhóm hiện vật đồ xương*

Các loại xương thú, vỏ ốc núi, ốc suối sau khi dùng làm thức ăn, cư dân vứt bỏ lại ngay cạnh nơi cư trú. Các loại xương này cũng được dùng làm nguyên liệu để chế tác một số vật dụng như kim khâu, mũi tên dùng trong

săn bắn...

Các địa điểm xuất hiện dấu tích của người nguyên thủy cách ngày nay hàng vạn năm về trước chứng minh Ninh Bình là một trong những địa phương xuất hiện con người sinh sống từ rất sớm. Những công cụ bằng đá, bằng xương hoặc những mảnh gốm cổ của người tinh khôn được tìm thấy ở nhiều nơi cho thấy bước chuyển đáng kể trong đời sống của người nguyên thủy. Các di tích khảo cổ thuộc thời đại kim khí phát hiện được ở huyện Yên Mô, thành phố Tam Điệp và huyện Hoa Lư cho thấy sự phát triển liên tục qua các thời kì của người nguyên thủy ở Ninh Bình.

*Thứ hai*, DTLS - VH gắn với thời kỳ dựng nước Văn Lang - Âu Lạc. Đây là các di tích có thể sử dụng khi dạy học bài 2 "Ninh Bình thời dựng nước Văn Lang - Âu Lạc". Đặc trưng tiêu biểu của tài liệu thời kỳ này là nhóm di vật, cổ vật này là chế tác bằng chất liệu đồng. Niên đại cách ngày nay khoảng 2.000-2.500 năm. Hiện vật tiêu biểu gồm:

- Trống đồng: Kỹ thuật đúc đồng đạt trình độ cao, kiểu dáng trống phong phú, trang trí nhiều hoa văn mang đặc trưng tiêu biểu của thời kỳ đó như: Mặt trời nhiều tia, nhà sàn, cảnh săn bắn, cảnh múa hát, chim lạc, văn khắc vạch, văn hình học, văn hình sóng nước, văn ô trám... Đây là hiện vật được dùng trong các nghi lễ tôn giáo, trong lễ hội và trong chiến tranh khi người thủ lĩnh bộ lạc kêu gọi mọi người từ khắp nơi tụ về để cùng chiến đấu. Trống thường thuộc về những người thủ lĩnh và là biểu tượng của quyền lực. Người thủ lĩnh có quyền lực càng lớn thì trống càng to và đẹp. Trống đồng cũng được coi là một tài sản quý, và được chôn theo khi người chủ qua đời. Ngoài ra, cũng có những chiếc trống minh khí chuyên dùng để thờ hay chôn theo người quá cố (Đồ tùy táng).

- Nồi, bát, cốc, muôi (thìa)... dùng trong sinh hoạt hàng ngày.

- Mũi tên, mũi lao, dao găm... dùng trong chiến đấu để tự vệ cũng như săn bắn thú rừng.

- Vòng cổ, vòng tay, ốp tay... dùng trang sức.

Thời Văn Lang – Âu Lạc, cư dân Ninh Bình sống rải rác khắp các

vùng nhưng tập trung chủ yếu ở dãy núi đồi thuộc địa bàn các huyện Tam Điệp, Nho Quan, Yên Mô, Gia Viễn ngày nay. Trên địa bàn huyện Nho Quan đã phát hiện ra 06 chiếc trống đồng. Trên mặt trống là ngôi sao 12 hoặc 14 cánh tượng trưng cho mặt trời, xung quanh có hình chim bay, chim đậu ngược chiều kim đồng hồ, hình bông lúa... phản ánh xã hội nông nghiệp thời Hùng Vương dựng nước có kỹ thuật luyện kim phát triển. Nhiều loại trống đồng đã được phát hiện ở huyện Nho Quan như trống đồng Gia Tường, trống đồng Thạch Bình và trống đồng Phùng Thượng. Một số loại vũ khí (như rìu đồng, giáo đồng, mũi tên, dao găm đồng) được phát hiện ở thành phố Tam Điệp, huyện Gia Viễn. Ngoài ra, tại một số di tích khảo cổ như Hang Sáo (thành phố Tam Điệp), Đồng Mễ (huyện Yên Mô). Nhiều mảnh gốm cùng chì lưới, trống đồng minh khí thời Đông Sơn được phát hiện tại thành phố Tam Điệp, huyện Yên Mô...

*Thứ ba*, những dấu tích thời kỳ Bắc thuộc trên vùng đất Ninh Bình. Đây là các di tích có thể sử dụng trong dạy học về Ninh Bình thời kì Bắc thuộc.

Từ tháng 7 năm 2020, các nhà cổ học đã tiến hành khai quật tại các địa điểm trường Tiểu học và đình Mỹ Hạ thuộc xã Gia Thủy, huyện Nho Quan. Kết quả khai quật mộ gạch tại trường Tiểu học Gia Thủy đã làm rõ toàn bộ hình dáng, quy mô và cấu trúc của một ngôi mộ gạch có quy mô lớn, niên đại khoảng thế kỉ II – III. Đồng thời phát hiện nhiều hiện vật đáng chú ý là chiếc gương đồng mặt sau có trang trí gồm 3 con thú mang truyền thống văn hóa Trung Hoa nhưng lại xen lẫn một con vật giống chim lạc trên trống đồng của người Lạc Việt, đồng thời vành hoa văn răng lược và vạch thẳng song song cũng mang nhiều nét gần gũi với các hình tượng trang trí trên đồ đồng của vùng Nam Trung Hoa, mà đặc biệt là trống đồng Đông Sơn. Việc phát hiện ra di tích khảo cổ khu mộ cổ ở xã Gia Thủy, huyện Nho Quan là minh chứng về những dấu tích thời kì Bắc thuộc trên đất Ninh Bình.

Trong các cuộc khởi nghĩa chống ách đô hộ của phong kiến phương Bắc giành độc lập dân tộc như khởi nghĩa Hai Bà Trưng, khởi nghĩa Lý Bí,

khởi nghĩa Triệu Quang Phục,... nhân dân Ninh Bình đã có nhiều đóng góp tích cực.

Tài liệu di tích lịch sử thờ các vị anh hùng tham gia các cuộc khởi nghĩa trong thời kì Bắc thuộc ở địa phương, tiêu biểu như đình Bình Hải (Yên Nhân, Yên Mô) lưu giữ dấu tích gắn với cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, đền thờ vị tướng đời vua Hùng Vương thứ 18 (Linh Công Đại vương) và tướng của Hai Bà Trưng (ba anh em Ngọc Công, Tú Công và Tam Nương) có công đánh giặc ngoại xâm, bảo vệ non sông đất nước; đền Sầy (Sơn Thành, Nho Quan) là di tích thờ Vương Tiên công chúa (còn gọi là Ngọc Quang công chúa) tướng thời Hai Bà Trưng, theo truyền thuyết tại địa phương thì Vương Tiên là người con của vùng đất này, là tướng trẻ, có tài mưu trí dũng lược nên Trưng Trắc phong bà là tướng cùng tiến đánh Tô Định. Sau khi bà mất nhân dân đưa thi hài về thôn Sầy và lập đền thờ cho tới ngày nay... Đền Đông Hội (xã Ninh An, huyện Hoa Lư) thờ thờ ba vị tướng thời Hai Bà Trưng, có công đánh giặc ngoại xâm phương Bắc là Đổng Âm Đổng Bụt, Diêu Vũ Dương Uy, Trần Thị Ngọc Hoa; Đền Chất Thành (xã Chất Bình, huyện Kim Sơn), Đình Thượng Kiệm (xã Thượng Kiệm, huyện Kim Sơn) đều phối thờ Triệu Quang Phục – một anh hùng dân tộc, đồng thời được coi như một vị thần bảo trợ cho nhân dân vùng ven biển. Hai DTLS - VH này còn lưu giữ được khá nhiều hiện vật, trong đó có những hiện vật quý như tượng Triệu Quang Phục, sập đá, voi đá, bát hương đồng, bia, sắc phong... Đền Tiên Yên (xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh) là nơi tưởng niệm, thờ cúng Triệu Quang Phục và Phùng Kim. Theo tư liệu Hán Nôm có tại di tích thì nơi đây vốn là nơi sinh ra và lớn lên của Phùng Kim. Ông là vị tướng đã cùng với Triệu Quang Phục đánh đuổi quân Lương xâm lược.

Năm 2021, Ninh Bình có 9 di tích được xếp hạng di tích lịch sử, văn hóa cấp tỉnh cấp tỉnh, trong đó có đình làng Đông Thôn (xã Yên Thái, huyện Yên Mô) thờ Lục Lộ Đại vương Thượng đẳng thần, nhân vật thời Lê Sơ; Đô Hồ Đại vương, tên thật là Phạm Tu, phò giúp Lý Bí đánh bại quân Lương đô hộ, lập nên Nhà nước Vạn Xuân ở thế kỉ VI.

Năm 2023, Ninh Bình có 10 di tích được xếp hạng di tích lịch sử, văn hóa cấp tỉnh cấp tỉnh, nâng tổng số di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình lên 405 di tích, trong số đó, có đền núi Muôi (xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn), là nơi thờ cúng, tưởng niệm bà Trần Thị Nguyệt Anh, tương truyền là nhân vật thời Hai Bà Trưng, cùng với bà Vương Tiên (người Làng Sây, xã Sơn Thành, huyện Nho Quan) lãnh đạo nhân dân địa phương khởi nghĩa chống quân Hán đô hộ. Bà được nhân dân địa phương tôn vinh là Mẫu bản phương cai quản vùng đất; Đình làng Rịa, (xã Phú Lộc, huyện Nho Quan), thờ vị thần Uy linh Dũng mãnh Đại vương, là tướng lĩnh của Lý Bí, có công giúp Lý Bí đánh đuổi giặc Lương, thành lập nên nhà nước Vạn Xuân vào thế kỷ VI...

### **2.1.2. Một số di tích lịch sử - văn hoá tiêu biểu sử dụng vào dạy học chủ đề lịch sử trong nội dung giáo dục địa phương lớp 7**

Chủ đề lịch sử trong nội dung GDĐP tỉnh Ninh Bình lớp 7 "Ninh Bình từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI" gồm 3 bài. Bài 1. Ninh Bình từ nửa sau thế kỉ thứ X đến đầu thế kỉ XI (thời Đinh - Tiền Lê); Bài 2. Ninh Bình từ đầu thế kỉ XI đến cuối thế kỉ XIV (thời Lý – Trần); Bài 3. Ninh Bình từ thế kỉ XV đến đầu thế kỉ XVI (thời kỳ kháng chiến chống quân Minh xâm lược và thời kỳ Lê sơ).

Những DTLS - VH gắn liền với Ninh Bình trong thời kỳ trung đại khá phong phú với hệ thống DTLS - VH được phân bố ở hầu khắp các huyện trong tỉnh.

Vùng đất Hoa Lư (Ninh Bình) thời Đinh, Tiền Lê và đầu triều Lý là kinh đô của nhà nước Đại Cồ Việt. Động Hoa Lư (xã Gia Hưng, huyện Gia Viễn) là căn cứ đầu tiên của sứ quân Đinh Bộ Lĩnh đối với sự nghiệp thống nhất giang sơn thế kỷ X.

Quần thể di tích Cố đô Hoa Lư được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt quan trọng với gần 50 di tích trong đó nổi bật là: Đền Vua Đinh Tiên Hoàng, lăng mộ Vua Đinh, đền thờ và lăng mộ Vua Lê Đại Hành, nhà bia tưởng niệm Vua Lý Thái Tổ, đền thờ Công chúa Phát Kim, đền thờ thần Quý



Minh, phủ Khổng, phủ Đột động Hoa Lư, núi Mã Yên, bia Câu Dền, sông Sào Khê, phủ Đông Vương, phủ Vườn Thiên, hệ thống chùa cổ Hoa Lư... Bên cạnh đó là hệ thống các di tích thờ Vua Đinh Tiên Hoàng ở Nho Quan, Gia Viễn, Hoa Lư nằm ở phía bắc tỉnh, gắn với các giai thoại tuổi thơ và sự nghiệp lên ngôi, lập đô kinh đô Hoa Lư của vua Đinh Tiên Hoàng. Hệ thống các đền thờ Vua Lê Đại Hành ở Hoa Lư, thành phố Ninh Bình, Yên Mô, Kim Sơn phía nam tỉnh, gắn với sự kiện lập đô và những dòng sông nơi Vua đánh giặc đi qua.

Thời Lý, Trần, Phật giáo rất phát triển, chùa được xây dựng nhiều nơi như chùa động Phong Phú (xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư), chùa Dầu (xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh), tháp Linh Tế trên đỉnh núi Thuý (phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình... Bên cạnh đó là các di tích khác gắn liền với thời kỳ này như đền Thánh Nguyễn, đền Thánh Tô (xã Gia Tiến, huyện Gia Viễn), đền thờ Trương Hán Siêu, núi Non Nước, đền Thái Vi... Đặc biệt, di tích hành cung Vũ Lâm là căn cứ quân sự do các vua đầu nhà Trần lập để củng cố lực lượng trong kháng chiến Nguyên Mông. Đây còn là nơi các vua Trần xuất gia tu hành, mở mang Phật giáo.

Trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, nhân dân Ninh Bình đã có nhiều đóng góp. Di tích đình và đền làng Sải (xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan) là nơi thờ cúng, tưởng niệm Hùng Dũng Đại vương Trần Dĩnh - vị tướng đã cùng với Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa Lam Sơn chống giặc Minh xâm lược thế kỷ XV. Di tích đền thờ Thái phó Quốc công Lê Niệm (xã Yên Mạc, huyện Yên Mô) - người có công chỉ huy đắp đê Hồng Đức thời Lê sơ trong công cuộc khai hoang lấn biển, đắp đê lập làng.

Trong giai đoạn từ đầu thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XVIII, vùng đất Ninh Bình có nhiều người đỗ đạt. Di tích Nhà thờ Ninh Tôn (Yên Mỹ, Yên Mô) thờ Ninh Tôn) được xây dựng để tưởng nhớ và tri ân những đóng góp của ông cho quê hương Ninh Bình và đất nước.

Năm 1789, nhân dân Ninh Bình đã có nhiều đóng góp sức người, sức của trong quá trình xây dựng phòng tuyến Tam Điệp, góp phần quan trọng

cùng với quân Tây Sơn đánh bại 29 vạn quân Thanh. Sự tồn tại của các DTLS - VH như đền Quán Cháo, đền Dâu, đền Quèn Thờ, đèo Ba Dội (Tam Điệp)... đã minh chứng cho điều đó.

Đầu thời Nguyễn, với hình thức khẩn hoang ruộng đất, nhiều làng mới được thành lập tại các vùng ven biển Ninh Bình, Thái Bình. Năm 1828, Nguyễn Công Trứ được cử làm Doanh điền sứ, ông đã chiêu mộ dân cho khai khẩn, lấn biển, khẩn hoang lập ra huyện Kim Sơn. Dưới thời Nguyễn, xuất hiện nhiều nhà khoa bảng người Ninh Bình như: Vũ Duy Thanh, Vũ Phạm Khải, Nguyễn Tử Mẫn, Phạm Thận Duật... có nhiều đóng góp cho đất nước. Đền thờ Nguyễn Công Trứ (Quang Thiện, Kim Sơn), nhà thờ Vũ Duy Thanh (Khánh Hải, Yên Khánh) là những di tích lịch sử tiêu biểu trong thời kỳ này.

## **2.2. Hình thức tổ chức dạy học chủ đề lịch sử trong chương trình Giáo dục địa phương với di tích lịch sử cho học sinh lớp 6,7 ở tỉnh Ninh Bình**

Bài học lịch sử được tổ chức qua hoạt động nội khoá và hoạt động ngoại khoá. Những bài học, những hoạt động được ghi cụ thể trong chương trình, trong kế hoạch gọi là hoạt động nội khoá, có tính chất bắt buộc đối với học sinh. Trong hoạt động ngoại khoá, hoạt động dạy học được tiến hành chủ yếu ngoài giờ học trên lớp, nhưng nội dung và chủ đề của hoạt động này phải bám sát với nội dung bài nội khoá.

### **2.2.1. Hoạt động nội khóa**

#### ***2.2.1.1. Tiến hành bài học lịch sử ở trên lớp***

Dạy học lịch sử là quá trình thống nhất của hai khâu có tác động ảnh hưởng lẫn nhau - giảng dạy của giáo viên và học tập của HS. Quá trình này là quá trình nhận thức sự kiện, quy luật của quá trình lịch sử, rút ra bài học kinh nghiệm lịch sử đối với hiện tại. Trong quá trình dạy học đó, GV đóng vai trò là người điều khiển, định hướng, hướng dẫn hoạt động nhận thức của học sinh; HS đóng vai trò chủ đạo, tích cực, chủ động trong động nhận thức của bản thân mình. GV cần giúp HS thực hiện nhiệm vụ học tập của mình, tạo hứng thú cho các em nghiên cứu các vấn đề có tính thực tiễn.

Một trong những biện pháp giúp HS gắn lý thuyết với thực tiễn trong dạy học nói chung, dạy học lịch sử địa phương nói riêng là GV tổ chức hoạt động dạy học gắn với việc sử dụng tài liệu DTLS - VH ở địa phương.

Khi dạy bài 2. Ninh Bình thời dựng nước Văn Lang - Âu Lạc (GDĐP lớp 6), mục I. Dấu tích thời dựng nước ở Ninh Bình, GV có thể sử dụng tài liệu, hình ảnh về các hiện vật được khai quật có niên đại trong thời kỳ này như trống đồng (trống đồng Thôn Mống...), rìu đồng, cuốc đồng, mũi tên đồng, đồ trang sức, đồ gốm... đã được phát hiện để học sinh nhận thức được rằng, trong thời kỳ Văn Lang - Âu Lạc, cư dân Ninh Bình sống rải rác khắp các vùng nhưng tập trung chủ yếu ở các dãy núi đồi thuộc thành phố Tam Điệp, các huyện Nho Quan, Yên Mô, Gia Viễn ngày nay.

Ví dụ, khi dạy bài 1. Ninh Bình từ nửa sau thế kỉ X đến đầu thế kỉ XI (GDĐP lớp 7), mục II.1. Từ động Hoa Lư đến thành Hoa Lư", GV có thể sử dụng tài liệu về các DTLS - VH để tổ chức hoạt động nhận thức cho HS như tài liệu văn bản, hình ảnh và phim tư liệu về Động Hoa Lư (Thung Lau), về các hiện vật được khai quật trong Khu di tích Cố đô Hoa Lư như vết tích nền móng cung điện thời Đinh, Tiền Lê, Đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng, đền thờ vua Lê Đại Hành và các di tích khác nằm trong quần thể khu di tích Cố đô Hoa Lư.

Để dạy học với tài liệu DTLS - VH ở địa phương trong bài học nội khóa trên lớp hiệu quả, GV cần lựa chọn các sự kiện, nhân vật LS của địa phương tiêu biểu được phản ánh trong nội dung bài học để sử dụng nguồn tài liệu về DTLS - VH phù hợp chứ không sử dụng tài liệu dàn trải làm cho bài học nặng nề, không tập trung vào kiến thức cơ bản. Trong quá trình tổ chức cho học sinh khai thác nguồn tài liệu về DTLS - VH, GV phải hướng dẫn học sinh thấy rõ được mối liên hệ giữa những sự kiện, hiện tượng của lịch sử dân tộc với lịch sử địa phương, thấy được những đóng góp của địa phương với lịch sử dân tộc.

### ***2.2.1.2. Tổ chức bài học lịch sử địa phương tại***

#### ***i di tích lịch sử - văn hoá***

Bài học lịch sử không chỉ được tiến hành trên lớp mà còn được tiến hành tại nơi xảy ra sự kiện hoặc trong nhà bảo tàng. Việc tiến hành bài học tại DTLS - VH hoàn toàn khác với công tác ngoại khoá. Nó tiến hành theo nội dung được quy định trong chương trình, vì vậy, bài học tại thực địa là bài học nội khoá và việc học loại bài này là bắt buộc đối với tất cả HS.

Bài học tại DTLS - VH là phương thức thực hiện dạy học gắn với cuộc sống, có tác dụng nâng cao hiểu biết về kiến thức lịch sử, về văn hoá và giáo dục lòng yêu quê hương cho các em. đồng thời, giúp các em phát triển trí tưởng tượng, đa dạng hoá hoạt động nhận thức và gây hứng thú học tập cho HS.

Khi tiến hành bài học tại DTLS - VH, GV cần chú ý chọn vấn đề và địa điểm phù hợp với nội dung, số tiết học, điều kiện tiến hành. Việc chuẩn bị bài LSDP tại DTLS - VH có ý nghĩa quan trọng. Bài giảng có thể do GV tự biên soạn (đối với nội dung tìm hiểu về lịch sử địa phương xã/huyện) hoặc dựa theo tài liệu của Sở Giáo dục & Đào tạo hướng dẫn. Để thực hiện tốt bài học tại DTLS - VH, GV cần tìm hiểu hiểu, nắm vững tình hình, địa điểm tiến hành bài học.

Để tổ chức bài học lịch sử tại DTLS - VH, GV cần thực hiện các công việc như: nghiên cứu kỹ chương trình, sách giáo khoa để tìm những bài học nào có thể tiến hành giảng dạy tại DTLS - VH ở địa phương, lựa chọn các DTLS - VH ở địa phương tiêu biểu nhất và có khoảng cách địa lý thuận tiện nhất đối với HS để tiến hành giảng dạy sự kiện nói trên. GV phải đến DTLS - VH để khảo sát, thực hiện công tác điền dã, tìm hiểu vị trí, địa điểm, đường đến di tích; lịch sử của di tích, những tài liệu hiện vật của di tích có thể khai thác được. GV soạn giáo án chi tiết cho bài học tại DTLS - VH ở địa phương, trong đó chú ý hoạt động của các cá nhân, nhóm HS nhằm tương tác với GV. GV cần yêu cầu HS tương tác, chú ý năng lực tự học: yêu cầu HS tìm hiểu về sự kiện lịch sử liên quan, nghiên cứu tài liệu, tranh ảnh, sơ đồ DTLS - VH, biết miêu tả khái quát di tích lịch sử: quá

trình xây dựng, bố cục, hiện vật tiêu biểu..., và đánh giá về ý nghĩa của sự kiện lịch sử, khái quát ý nghĩa của DTLS - VH.

Khi tổ chức bài học lịch sử địa phương (LSĐP) tại di tích, giáo viên cần chú ý:

Xác định đúng mục tiêu

Đây là công việc chuẩn bị đầu tiên, quan trọng, giúp định hướng toàn bộ quá trình SP của bài học. DTLS tại các di tích không phải là một cuộc dạo chơi, một cuộc pic-nic mà nó phải thực hiện các mục tiêu của mình. Qua việc dạy học tại dân tộc, các em sẽ hình thành, củng cố được những kiến thức lịch sử gì? Các em được rèn luyện thêm kỹ năng nào và định hướng thái độ gì? Từ đó hình thành các năng lực và phẩm chất cụ thể nào? Trả lời được các câu hỏi đó trước khi tiến hành bài học giúp GV tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu chung của bộ môn.

Chuẩn bị bài học một cách chu đáo

Bài học LSĐP tại các DTLS - VH ở địa phương được tiến hành trong điều kiện đặc biệt, với rất nhiều yếu tố chi phối. Chúng diễn ra ngoài trời, HS cần di chuyển một khoảng cách nhất định, không gian ở đó không bó hẹp như các phòng học... Bên cạnh những lợi ích mà loại bài này mang lại thì có nhiều khó khăn đặt ra cho GV khi tổ chức chúng. Vì vậy, khâu chuẩn bị bài học có thể coi là yếu tố quan trọng hàng đầu. GV cần cân nhắc cẩn trọng vì nó liên quan đến nhiều vấn đề: thời tiết, tài chính, độ an toàn của HS...

Về phía GV: GV phải chủ động, lên kế hoạch, cân nhắc một cách cẩn trọng các vấn đề. GV cần lựa chọn những nội dung LSĐP phù hợp để tiến hành dạy học tại đây. Giáo viên cần biên soạn nội dung bài học. Đây là cơ sở quan trọng cho việc thành công của bài học LSĐP tại thực địa. GV phải tham khảo các tài liệu lịch sử địa phương liên quan, các hồ sơ di tích, tư liệu thu thập sau các đợt điền dã. Ví dụ, để dạy bài 1. Ninh Bình từ nửa sau thế kỉ X đến đầu thế kỉ XI (GDĐP lớp 7), GV cần tham khảo tài liệu viết về di tích Cố đô Hoa Lư.... GV cần lên kế hoạch, xin chỉ đạo của nhà trường, dự kiến thời gian, đi tiền trạm, soạn kế hoạch bài dạy, chuẩn bị xe ô tô, dự trữ kinh

phí... Trong quá trình liên hệ với Ban quản lý khu di tích, GV cần tranh thủ sự giúp đỡ của họ về tư liệu, phương tiện dạy học. GV cần có hồ sơ khu di tích và bản mô tả cấu tạo khu di tích cùng các tài liệu khác, bản đồ về vị trí địa lý di tích... Trước khi tiến hành khoảng 2 tuần, GV phổ biến cho HS kế hoạch, yêu cầu của bài học. HS cần có nhiệm vụ tìm hiểu trước về khu DT, cần điền vào phiếu học tập và cần hoàn thành các báo cáo cá nhân (hoặc nhóm) sau khi tiến hành. Sát ngày diễn ra buổi học, GV liên hệ với Ban quản lý khu di tích để kiểm tra toàn diện để bài học diễn ra đúng dự kiến.

Về phía HS: GV cần thông báo cho gia đình HS về kế hoạch, thời gian cụ thể của bài học.

Sự kết hợp giữa bài giảng của GV với việc hướng dẫn HS khai thác các tài liệu, hiện vật trưng bày cần được tiến hành một cách hợp lí, khéo léo.

Điều kiện để bài học tại DTLS - VH đạt hiệu quả cao cần có sự chuẩn bị trước cho HS về tư tưởng và kiến thức chuyên môn: mục đích, yêu cầu, địa điểm và nội dung sự kiện đã xảy ra, chuẩn bị đồ dùng trực quan, phương tiện dạy học cần thiết, yêu cầu bài học...

Nếu bài học do người phụ trách di tích thực hiện thì GV cần đặt ra yêu cầu của bài học để họ chuẩn bị. Nếu bài giảng do GV tiến hành thì phải tìm hiểu trước những vấn đề về không gian, hiện vật trưng bày có liên quan đến sự kiện tại DTLS - VH. Xác định mối liên hệ giữa nội dung bài giảng và di tích, hiện vật được trưng bày (là nguồn kiến thức hay có tác dụng minh họa) để có phương pháp thích hợp hướng dẫn HS tìm ra bản chất sự kiện. Trong quá trình tiến hành bài học tại DTLS - VH cần chú ý phát triển khả năng quan sát của học sinh. Tổ chức cho HS tự học trong và sau giờ học. Đây là điều kiện cần thiết để bài học tại DTLS - VH đạt kết quả tốt.

Ví dụ, khi dạy bài 1. Ninh Bình từ nửa sau thế kỉ X đến đầu thế kỉ XI (GDĐP lớp 7), đối với những trường THCS trên địa bàn huyện Hoa Lư có khoảng cách gần với Khu di tích Cố đô Hoa Lư, GV có thể tổ chức bài học tại đây. Địa điểm đặt lớp học có thể là sân trước của Đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng, Đền thờ vua Lê Đại Hành, trên đỉnh núi Mã Yên hay trong phòng

trung bày hiện vật tại Khu di tích. GV lựa chọn địa điểm đặt lớp học phù hợp và cần có sự chuẩn bị về cơ sở vật chất (bàn ghế, phương tiện kỹ thuật, mái che...) tùy theo ý tưởng thiết kế lớp học của GV.

Việc tổ chức dạy học về Ninh Bình từ nửa sau thế kỉ X đến đầu thế kỉ XI (GDĐP lớp 7) tại Khu di tích Cố đô Hoa Lư rất phù hợp vì HS sẽ được quan sát trực tiếp về địa thế, không gian, các hiện vật minh chứng cho sự tồn tại của một kinh đô Hoa Lư xưa, đồng thời thấy rõ được sự phát triển của tình hình kinh tế, văn hoá của vùng đất Ninh Bình thời Đinh, Tiền Lê...

Đối với một số trường THCS ở huyện Gia Viễn như trường THCS Gia Hưng, THCS Gia Hoà, THCS Liên Sơn có khoảng cách rất gần với động Hoa Lư (Thung Lau), GV có thể tổ chức dạy học nội dung bài 1, mục I.1. Từ động Hoa Lư đến thành Hoa Lư tại di tích động Hoa Lư - sân trước đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng, để học sinh thấy rõ tại sao trong động Hoa Lư có vai trò quan trọng trong quá trình Đinh Bộ Lĩnh xây dựng lực lượng để tiến hành thu phục các sứ quân, thống nhất đất nước, lập nên nhà nước Đại Cồ Việt năm 968.

### **2.2.2. Hoạt động ngoại khóa**

Hoạt động ngoại khóa là một trong các hình thức tổ chức dạy học ở trường phổ thông, có vai trò quan trọng đối với việc hình thành kiến thức, năng lực, phẩm chất cho học sinh. "Bài học nội khoá càng có tác dụng khi được hỗ trợ bằng các hoạt động ngoại khóa lịch sử" [15; Tr192].

Trong các hoạt động ngoại khóa, "hoạt động của thầy và trò được tiến hành chủ yếu ngoài giờ học trên lớp, nhưng nội dung và chủ đề của hoạt động này phải sát với nội dung học chính khoá" [15 - 192], nhưng được thể hiện trên cơ sở và phương tiện khác. Nhiệm vụ của các hoạt động ngoại khóa mang tính tổng hợp và làm sâu sắc, phong phú thêm hiểu biết của học sinh về các mặt khác nhau của cuộc sống xã hội, góp phần gây hứng thú trong học tập lịch sử.

Để tiến hành giảng dạy các giờ học lịch sử địa phương với hình thức hoạt động ngoại khóa thiết thực và đạt hiệu quả cao, mỗi trường THCS trong

tính cần căn cứ cụ thể nơi trường đóng mà tổ chức các hoạt động ngoại khoá lịch sử cho phù hợp. Các trường làm tốt công tác này không những có lợi cho học tập mà trong chừng mực nhất định còn phục vụ mục tiêu kinh tế - xã hội địa phương, phát huy vai trò nhà trường là “trung tâm văn hoá - xã hội địa phương”.

Từ nhận thức trên, đề tài đề xuất cách tổ chức một số hoạt động ngoại khoá gắn với việc sử dụng tài liệu di tích vào dạy học chủ đề lịch sử trong nội dung Giáo dục địa phương lớp 6,7 ở trường THCS trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

### ***2.2.2.1. Suu tầm tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương***

Lịch sử địa phương là một nguồn kiến thức quan trọng làm phong phú tri thức của HS về lịch sử quê hương mình, giáo dục cho các em lòng yêu quê hương đất nước. LSĐP là biểu hiện cụ thể của lịch sử dân tộc, giúp cho các em thấy được mối liên hệ giữa LSĐP và lịch sử dân tộc. Suu tầm và khai thác LSĐP nói chung, tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá của địa phương nói riêng trong DHLS là một biện pháp tích cực để thực hiện việc gắn liền nhà trường với đời sống xã hội. Tài liệu LSĐP cụ thể hoá những kiến thức chung về lịch sử dân tộc, giúp HS hiểu biết về lịch sử quê hương mình, về quá trình hình thành, phát triển và truyền thống đấu tranh anh dũng, lao động cần cù của nhân dân địa phương, những đóng góp của quê hương mình đối với lịch sử dân tộc. Các em có thái độ kính trọng, khâm phục với lớp người đi trước, thấy được trách nhiệm của mình trong việc giữ gìn, bảo vệ và phát huy truyền thống tốt đẹp của địa phương. Suu tầm LSĐP là một hình thức học tập ngoại khoá quan trọng, hấp dẫn, gây hứng thú học tập bộ môn cho HS. Chính vì vậy, trong DHLS ở trường THCS GV nên tổ chức cho HS suu tầm tài liệu LSĐP là việc làm cần thiết, đây cũng là công việc mà các em rất yêu thích.

Trong phạm vi nhà trường, LSĐP giới thiệu cho HS hai loại kiến thức chủ yếu: lịch sử các đơn vị hành chính (xã, huyện, tỉnh) giúp HS nắm được điểm riêng của từng địa phương, một số sự kiện LSĐP có liên quan mật thiết



hoặc trở thành những biến cố lịch sử dân tộc. Để đạt được mục đích trên cần tổ chức cho HS sưu tầm, sử dụng tài liệu trong DHLS. Sưu tầm LSĐP để làm tài liệu phục vụ DHLS dân tộc, để tiến hành dạy học các tiết LSĐP được quy định trong chương trình hoặc tổ chức các hoạt động ngoại khoá về LSĐP. Để tổ chức tốt các hoạt động ngoại khoá, GV và HS trở thành một lực lượng trong việc sưu tầm LSĐP. Việc tổ chức sưu tầm tài liệu LSĐP cần phải đảm bảo những yêu cầu sư phạm để có nội dung và phương pháp tiến hành thích hợp, có hiệu quả. GV giao cụ thể nhiệm vụ tới từng tổ, nhóm, lớp (được chia theo đơn vị các huyện, xã, thôn) để các em dễ thu thập và phối hợp với nhau tốt hơn. Công việc này được GV quy định thành bài tập, nhiệm vụ trong học tập bộ môn. Đối với các loại tài liệu lớn như: hiện vật, tài liệu thành văn của một thời kỳ, GV giao cho HS sưu tầm ngay từ đầu năm. Còn những tài liệu liên quan trực tiếp đến các bài học, GV giao cho HS dưới dạng bài tập trước hoặc sau khi học xong bài đó.

Có nhiều nguồn tài liệu LSĐP, GV cần hướng dẫn cho HS sưu tầm: Tài liệu thành văn (văn bia, thân tích, gia phả, phong tục tập quán, đời sống vật chất tinh thần, các văn bản của các tổ chức, hội ký cách mạng...); Tài liệu hiện vật ( hiện vật, dấu tích lịch sử cách mạng, các công trình kiến trúc nghệ thuật...); Sử liệu truyền miệng (ca dao, tục ngữ, hò vè, truyền thuyết, cổ tích, chuyện kể của các cán bộ lão thành cách mạng địa phương...); Tài liệu ngôn ngữ học (phương ngôn, địa danh nhằm xác định địa điểm và nguồn gốc xuất hiện vùng cư dân, sự phát triển địa bàn cư trú của nhóm người). Sử liệu truyền miệng thường thiếu chính xác, được hư cấu, do đó khi sưu tầm, sử dụng GV phải chọn lọc những yếu tố xác thực, gạt bỏ yếu tố huyền bí.

Sưu tầm LSĐP là công tác khoa học cần có phương pháp đúng đắn và sự kết hợp giữa GV và các đoàn thể quần chúng, gia đình HS tham gia. Ở độ tuổi học sinh THCS khả năng đi lại còn hạn chế nên GV chủ yếu cho HS sưu tầm LSĐP ở ngay xã, huyện các em sinh sống và việc sưu tầm phải vừa sức với các em.

Để công tác sưu tầm LSDP được thường xuyên và đạt hiệu quả cao, GV phải làm cho HS và những người tham gia hiểu rõ ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của công tác sưu tầm và tính xác thực của tài liệu LSDP. Thành lập ban chỉ đạo chung (GV bộ môn), chia HS ra các tổ công tác theo vấn đề sưu tầm hay điều kiện địa lý. Đề cương, kế hoạch sưu tầm tài liệu phù hợp với trình độ HS, yêu cầu dạy học, điều kiện cụ thể của trường và cần có sự phối hợp chặt chẽ với địa phương. HS phải được chuẩn bị về các mặt tư tưởng (hiểu rõ mục đích, yêu cầu), phương pháp sưu tầm tài liệu, xác định rõ địa điểm, thời gian có liên quan đến chủ đề để việc sưu tầm đạt kết quả tốt.

Tổ chức sưu tầm tài liệu LSDP theo hai cách: theo chủ đề (di tích, văn hoá, giáo dục..) và sưu tầm tổng hợp theo từng giai đoạn lịch sử.

Sưu tầm tài liệu về di DTLS - VH có liên quan tới một sự kiện chung của lịch sử dân tộc được quy định trong chương trình SGK để liên hệ, minh hoạ. Ví dụ, khi dạy chủ đề lịch sử trong nội dung GDDP lớp 6, bài 3. Ninh Bình thời kì Bắc thuộc, GV có thể tổ chức cho HS sưu tầm tài liệu LSDP thời kỳ này để liên hệ thực tế trong khi dạy giúp HS nắm vấn đề chắc hơn. GV hướng dẫn các em sưu tầm tư liệu về các di tích có liên quan đến thời kỳ này theo gợi ý: Ở nơi em sinh sống có những di tích nào? Những di tích đó thờ ai? Em hãy sưu tầm tài liệu về nguồn gốc, các nhân vật và sự kiện có liên quan đến di tích, quá trình xây dựng và tồn tại của di tích cùng những giá trị nổi bật về lịch sử, văn hoá của di tích đó. Thông qua việc sưu tầm tài liệu các em sẽ hiểu rõ hơn về thời kỳ Bắc thuộc nói chung và dấu tích của thời kỳ này ở vùng đất Ninh Bình. Sau khi đã sưu tầm được những tài liệu về các vấn đề trên, GV hướng dẫn học sinh hệ thống, phân loại, bổ sung vào hồ sơ tư liệu của mình để sử dụng trong quá trình dạy học.

Khi dạy bài 3, "Ninh Bình từ thế kỉ XV đến đầu thế kỉ XVI", nội dung GDDP lớp 7, để học sinh hiểu rõ hơn về dấu ấn của Ninh Bình trong thời kỳ kháng chiến chống quân Minh xâm lược và thời Lê sơ, đối với những địa bàn có các di tích liên quan đến thời kỳ này như huyện Yên Mô (di tích đền La - xã Yên Thành, di tích Đền thờ Thái phó Quốc công Lê Niệm - xã Yên Mạc);

huyện Nho Quan (di tích đình làng Sỏi - xã Quỳnh Lưu)...GV tổ chức, hướng dẫn cho HS sưu tầm tài liệu liên quan đến các di tích đó như tìm hiểu về các nhân vật liên quan đến di tích, giá trị lịch sử, văn hoá của di tích...Qua việc sưu tầm tài liệu này HS sẽ hiểu rõ hơn về những đóng góp của nhân dân Ninh Bình trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, những chính sách của nhà Lê sơ...

Để việc sưu tầm và sử dụng tài liệu di tích nói riêng, tài liệu LSDP nói chung một cách có hiệu quả đòi hỏi GV phải nắm vững phương pháp sưu tầm, đối chiếu để có tài liệu chính xác. Đồng thời hướng dẫn cụ thể về phương pháp cũng như cách sưu tầm tài liệu cho HS, phối hợp chặt chẽ với nhân dân và chính quyền địa phương. Khi đã thu thập được một khối lượng tư liệu ở các nguồn khác nhau, GV tiến hành hệ thống sắp xếp, phân loại theo chủ đề nghiên cứu để tiện sử dụng

Trong công tác sưu tầm tài liệu LSDP, ngoài việc yêu cầu HS sưu tầm thì GV bộ môn cũng phải tích cực sưu tầm để có thêm nguồn tư liệu phong phú, tra dồi công tác chuyên môn, phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, nhân dân địa phương để việc sưu tầm đạt kết quả cao. Công việc sưu tầm tài liệu LSDP đối với GV và HS THCS không chỉ góp phần làm phong phú thêm hồ sơ tư liệu của GV, bổ sung nguồn tài liệu học tập cho HS, mà còn có tác dụng không nhỏ trong việc giáo dục HS ý thức tích cực, tinh thần lao động tập thể giúp đỡ nhau, tính kỷ luật và thái độ nghiêm túc trong học tập lịch sử và học tập các bộ môn khác trong nhà trường phổ thông.

#### ***2.2.2.2. Tham quan trải nghiệm tại di tích lịch sử***

Tham quan di tích lịch sử có vị trí quan trọng trong DHLS ở trường phổ thông "Những dấu vết của quá khứ, những vật trưng bày trong bảo tàng không chỉ cụ thể hoá kiến thức, mà còn để lại một ấn tượng mạnh mẽ nâng cao hứng thú học tập và rèn luyện khả năng quan sát, phân tích của học sinh" [15;tr214].

Có hai loại tham quan lịch sử: Tham quan phục vụ trực tiếp nội dung bài học nội khoá và có thể là bài giảng trong nhà bảo tàng, trên thực địa ở địa phương; tham quan có tính chất một hoạt động ngoại khoá ở bảo tàng, di tích

lịch sử. Sự phân chia này chỉ có tính chất tương đối vì hai loại này thường tiến hành đan xen nhau, về bài dạy tại thực địa, bảo tàng cung cấp kiến thức cho HS tại nơi xảy ra sự kiện, còn tham quan ngoại khoá đều nhằm mục đích củng cố, bổ sung kiến thức đã học. Tùy vào nội dung, mục đích, hình thức của việc tổ chức tham quan lịch sử mà yêu cầu cũng khác nhau. Để tạo cho HS biểu tượng về những sự kiện trong bài nội khoá thì GV yêu cầu HS tập trung quan sát hiện vật, đồ trưng bày trong bảo tàng hoặc di tích. Nếu tham quan kết hợp với giảng bài mới phải tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp của bài giảng tại thực địa, bảo tàng. Khi tiến hành tham quan để tổng kết, củng cố, nâng cao kiến thức đã học cần chú ý phát huy năng lực tư duy của HS.

- Tham quan ngoại khoá đòi hỏi phải bỏ nhiều công sức để chuẩn bị và tiến hành, thời gian tổ chức tùy vào yêu cầu và thực tiễn địa phương, phải có kế hoạch và phương pháp tiến hành tốt.

Ví như Khi dạy bài 1. Ninh Bình từ nửa sau thế kỉ X đến đầu thế kỉ XI (thời Đinh, Tiền Lê), GV có thể tổ chức cho học sinh tham quan, học tập trải nghiệm tại Khu di tích cố đô Hoa Lư để bổ sung, củng cố kiến thức của HS. Tổ chức cho HS tham quan phải phù hợp với điều kiện cụ thể địa phương, với đối tượng HS. Đối với HS lớp 7 nên cố gắng tổ chức cho các em đi tham quan một lần trong năm học. Để việc tổ chức chu đáo, tránh sự cố xảy ra, GV phải vạch rõ kế hoạch và đề ra phương pháp tiến hành cụ thể:

- Đầu năm học GV bộ môn đề xuất với nhà trường kế hoạch đi tham quan các di tích lịch sử Cố đô Hoa Lư.
- GV liên hệ trước với ban quản lý khu di tích, gặp gỡ trao đổi với cán bộ hướng dẫn phụ trách, trình bày rõ mục đích yêu cầu của buổi tham quan để có kế hoạch phối hợp tạo điều kiện cho hoạt động ngoại khoá có kết quả, trên cơ sở đó gợi ý, hướng dẫn HS nắm vững vấn đề quan trọng.
- Làm cho HS thấy rõ mục đích, yêu cầu buổi tham quan, hướng dẫn các em ghi chép số liệu, tài liệu cần thiết, tập trung quan sát hiện vật quan trọng. Sau đó, GV cần dự kiến thời gian hợp lý, phù hợp với sức khoẻ, trình độ cũng

như khả năng nhận thức của HS. Kết thúc buổi tham quan GV nên cho HS thảo luận hoặc viết các bài thu hoạch nhỏ theo mục đích đặt ra ban đầu.

- Tổ chức tham quan học tập ở di tích lịch sử phải được tổ chức chặt chẽ, đúng chương trình quy định tránh tùy tiện, không có kế hoạch. Đối với hình thức này chủ yếu là nhằm củng cố kiến thức đã học hoặc chuẩn bị cho việc học bài mới và phải chú ý phát huy được tính tích cực, độc lập nhận thức của HS.

Tổ chức cho HS tham quan trải nghiệm tại Khu di tích cố đô Hoa Lư, giúp các em tìm hiểu rõ hơn về cuộc đời, sự nghiệp của vua Đinh Tiên Hoàng và vua Lê Đại Hành. HS được quan sát toàn cảnh cố đô Hoa Lư, đền thờ vua Đinh và đền thờ vua Lê, đồng thời thấy được vị trí chiến lược của kinh đô Hoa Lư xưa và tài năng quân sự của Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn. Giáo dục cho HS lòng tự hào, kính phục đối với các vị tiền bối, giữ gìn và phát huy những thành quả mà cha ông để lại, thấy được trách nhiệm của mình trong lao động, học tập, phát triển tư duy HS. Đối với trình độ HS trung học cơ sở, GV có thể kết hợp cho HS tham quan khái quát khu di tích và hướng dẫn các em tìm hiểu sâu một số vấn đề liên quan đến nội dung bài học thông qua một số gợi ý cụ thể. Qua buổi tham quan HS phải nắm được: Hoa Lư là kinh đô của cả nước trong 42 năm (968-1010) dưới triều đại Đinh, Tiền Lê và đầu triều Lý. Đây là kinh đô đầu tiên của chế độ phong kiến trung ương tập quyền Việt Nam, là bước đệm vững chắc để nhà Lý - Trần xây dựng kinh đô Thăng Long xứng đáng với nền văn minh Đại Việt rực rỡ. Cách xây dựng thành Hoa Lư đã kế thừa được những thành tựu của thành Cổ Loa, có nhiều giá trị về khảo cổ, kiến trúc, nghệ thuật khi không còn là kinh đô nữa. Nơi đây hội tụ văn hoá của nhiều thời đại khởi đầu từ Đinh - Lê, những ngôi đình, đền thờ vua Đinh, vua Lê và các vị tướng của hai ông, những tấm bia...có giá trị lịch sử quý giá. Kết thúc buổi tham quan Khu di tích đền Đinh - Lê, GV tiến hành kiểm tra, đánh giá nhận thức của HS, cho HS làm bài tập dưới dạng khái quát tổng hợp những vấn đề đã nghiên cứu hoặc tổ chức cho các em trao đổi, viết thu hoạch theo gợi ý của giáo viên.

## **TIỂU KẾT CHƯƠNG 2**

Nội dung chương 2 đề cập khái quát một số di tích lịch sử - văn hoá tiêu biểu có thể sử dụng trong dạy học chủ đề lịch sử trong chương trình giáo dục địa phương lớp 6, 7 ở trường THCS tại Ninh Bình tương ứng qua các giai đoạn lịch sử phù hợp với nội dung các bài từ thời nguyên thủy đến đầu thế kỉ XVI (thời kỳ kháng chiến chống quân Minh xâm lược và thời kỳ Lê sơ). Trên cơ sở đó đề xuất một số hình thức dạy học nội dung giáo dục địa phương với tài liệu di tích trong bài nội khoá và ngoại khoá.

### **Chương 3.**

## **MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG TÀI LIỆU DI TÍCH VÀO DẠY HỌC CHỦ ĐỀ LỊCH SỬ TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG LỚP 6,7 TẠI TỈNH NINH BÌNH**

### **3.1. Một số biện pháp sử dụng tài liệu di tích vào dạy học chủ đề lịch sử trong chương trình giáo dục địa phương lớp 6**

Với số lượng di tích nhiều, phân bố ở hầu khắp các huyện, thành phố trong tỉnh, các di tích đó gắn liền với những sự kiện của lịch sử dân tộc và lịch sử địa phương nên trong dạy học nội dung Giáo dục địa phương, GV có thể sử dụng tài liệu về DTLS - VH để nâng cao hiệu quả bài học. Nguồn tài liệu về DTLS - VH rất phong phú, gồm: tài liệu thành văn (tài liệu lịch sử, tài liệu văn học), tài liệu hiện vật, tranh ảnh... Các nguồn tài liệu trên đều có tác dụng to lớn trong tổ chức dạy học với DTLS - VH địa phương ở trên lớp. Điều quan trọng là GV sẽ tổ chức như thế nào, thông qua các biện pháp gì để đạt hiệu quả mà vẫn đảm bảo các nội dung khác của bài học lịch sử ở trên lớp.

#### **3.1.1. Sử dụng tài liệu di tích lịch sử để mở đầu bài học**

Mục đích của hoạt động khởi động trong dạy học lịch sử là tạo hứng thú, kích thích trí tò mò cho học sinh trước khi nghiên cứu kiến thức mới. Để khởi động quá trình nhận thức trong dạy học lịch sử với tài liệu DTLS - VH ở Ninh Bình, GV có thể sử dụng nhiều cách thức khác nhau. GV xây dựng các tình huống nêu vấn đề kết hợp với tư liệu, hình ảnh trực quan về di tích lịch sử ở địa phương nhằm đưa ra biểu tượng rõ ràng, lôi cuốn nhận thức, định hướng quá trình tư duy của các em.

Ví dụ khi dạy Bài 1. Ninh Bình thời nguyên thủy - GDDP lớp 6, GV có thể cho HS quan sát hình ảnh một số di tích lịch sử, di vật về thời kỳ nguyên thủy ở Ninh Bình như hình ảnh Động người xưa (Vườn quốc gia Cúc Phương); hình ảnh Mộ cổ Mán Bạc (Yên Thành, Yên Mô), hình ảnh Mảnh gốm (Di tích Đồng Vườn - Yên Mô), hình ảnh Rìu (Di tích hang Sáo - thành phố Tam Điệp)... yêu cầu HS trình bày hiểu biết của mình về các di tích, hiện vật đó, trên cơ sở đó GV dẫn dắt, kết nối vào bài mới.

Khi dạy Bài 2. Ninh Bình thời dựng nước Văn Lang - Âu Lạc - GDDP

lớp 6, Tùy vào ý tưởng, GV có thể thực hiện hoạt động này bằng nhiều phương thức khác nhau để thực hiện mục tiêu trên. GV có thể yêu cầu HS quan sát hình mở đầu chủ đề về mặt trống đồng trong phần chia sẻ, gợi mở cho HS tìm hiểu những chi tiết hoa văn trên trống đồng tìm thấy ở Ninh Bình, qua đó dẫn dắt HS bước đầu hiểu được được quan niệm của người Việt cổ thời kỳ dựng nước, trên cơ sở đó dẫn dắt vào bài mới.

Đối với Bài 3. Ninh Bình thời kì Bắc thuộc: GV giao nhiệm vụ cho HS hoạt động cá nhân hoặc nhóm đôi: Trong thời kì Bắc thuộc, Ninh Bình được gọi tên là gì? Em biết được di tích nào liên quan đến thời kì này ở địa phương em? hãy trình bày hiểu biết của em về di tích đó. Sau đó GV trên cơ sở thông tin các em trả lời dẫn dắt vào bài mới. GV có thể cho học sinh theo dõi tư liệu về việc khai quật ngôi mộ cổ ở xã Gia Thủy (huyện Nho Quan)...

### **3.1.2. Tổ chức hoạt động nhận thức của học sinh với nguồn sử liệu về di tích lịch sử - văn hoá**

#### ***3.1.2.1. Sử dụng tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương để tạo biểu tượng lịch sử***

Khi dạy Bài 1 - Mục I. Những dấu tích của người nguyên thủy (GDĐP lớp 6): Để giúp HS hiểu được những dấu tích của người nguyên thủy ở Ninh Bình, GV hướng dẫn HS khai thác tài liệu về các di tích khảo cổ học liên quan như tài liệu thành văn (kết quả khai quật khảo cổ, tài liệu hình ảnh, tài liệu hiện vật...). Với Lược đồ dấu tích người nguyên thủy ở Ninh Bình HS chỉ ra được những địa điểm có di tích thời đại đồ đá cũ và đá mới ở Ninh Bình, qua đó GV giúp HS thấy được Ninh Bình là vùng đất cổ xưa, từ rất sớm đã có người nguyên thủy sinh sống. Kết hợp với việc hướng dẫn HS khai thác hình ảnh về Di chỉ Mán Bạc (xã Yên Thành, huyện Yên Mô) để nhấn mạnh đây là di chỉ mộ táng thuộc thời đại đồng thau. Ở đây, các nhà khảo cổ đã tìm thấy trong di chỉ có 10 ngôi mộ, với các hài cốt đa phần là của trẻ em, có niên đại khoảng 3.500 năm cách ngày nay. Trong những ngôi mộ đều có đồ tùy táng chôn theo như nồi gốm, đồ trang sức (vòng bằng vỏ ốc, hạt vòng hình chiếc khuy áo mỏng, có đục lỗ nhỏ). Những bộ hài cốt cùng đồ tùy táng ở di



chỉ Mán Bạc góp phần giúp các nhà nghiên cứu có cơ sở để xác định rõ đời sống vật chất và tinh thần của cư dân cổ Ninh Bình thời đại kim khí. Ngoài ra, GV sử dụng tài liệu về di chỉ Động Ngươi xưa (Vườn quốc gia Cúc Phương, huyện Nho Quan) để giúp HS hình dung cụ thể hơn về địa bàn cư trú của người Việt cổ. GV có thể bổ sung, mở rộng thông tin về di chỉ này như sau: Động Ngươi xưa là một hang động khô mang đặc trưng của núi đá vôi, có không khí mát mẻ, thoáng đãng. Có lẽ đây cũng là lý do tại sao những người tiền sử đã chọn hang động này làm nơi sinh sống. Động Ngươi xưa không chỉ là nơi cư trú mà còn là khu mộ táng của người nguyên thủy. Ở đây đã khai quật được 3 ngôi mộ cổ chôn theo tư thế nằm co, ngồi xồm với các bộ xương người đã hoá thạch còn khá nguyên vẹn có niên đại cách ngày nay khoảng 7.500 năm. Các di cốt được chôn kèm theo một số công cụ sinh hoạt và đồ trang sức bằng vỏ nhuyễn thể và có rắc thổ hoàng. Điều này cũng cho thấy người xưa đã có ý niệm về thế giới bên kia.

Như vậy, tài liệu về DTLS - VH giúp các em tưởng tượng rõ ràng, sinh động các sự kiện lịch sử vì nội dung của chúng phong phú, đa dạng hơn những tư liệu được phản ánh trong sách giáo khoa. Tính cụ thể, sống động qua nội dung tài liệu LS liên quan đến DTLS - VH ở địa phương giúp HS hình dung rõ ràng về các sự kiện diễn ra trên mảnh đất quê hương. Trên cơ sở đó, kết hợp với sự bổ sung của GV, HS sẽ hiểu được sự kiện, hiện tượng liên quan đến DTLS - VH. Để việc sử dụng tài liệu về di tích được hiệu quả, GV cần hướng dẫn HS sưu tầm tư liệu, chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV.

Việc đưa tài liệu về DTLS - VH vào giờ học nội khóa phải đảm bảo một số *yêu cầu* sau: phải căn cứ vào nội dung chính của bài học, từ đó khai thác triệt để và chỉ ra mối liên hệ giữa di tích với các sự kiện trong bài; phải có sự lựa chọn, tìm được di tích nào tiêu biểu, điển hình nhất, ưu tiên di tích ở gần nhất nơi nhà trường đóng và có sự chuẩn bị chủ động, tích cực từ phía HS. Bên cạnh đó, GV phải sử dụng các kênh hình, kênh chữ... giúp HS có biểu tượng sinh động về di tích.

### ***3.1.2.2. Sử dụng tài liệu DTLS - VH ở địa phương để rút ra bản chất của sự***

### ***kiện, hiện tượng lịch sử***

Mục đích của việc dạy học lịch sử ở trường phổ thông không chỉ dừng lại ở chỗ HS biết được lịch sử đã diễn ra như thế nào mà còn phải giúp HS hiểu được bản chất và mối liên hệ, tác động lẫn nhau giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, từ đó rút ra quy luật và bài học kinh nghiệm. Để làm được điều đó, GV phải tích cực hoá hoạt động nhận thức của HS thông qua nhiều hình thức như: tiến hành trao đổi, đàm thoại; tổ chức hoạt động nhóm; giao nhiệm vụ yêu cầu HS tự tìm hiểu và báo cáo trước lớp...

Ví dụ, khi dạy Bài 2, mục II. Đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ trên đất Ninh Bình thời dựng nước Văn Lang – Âu Lạc, giáo viên có thể khai thác thêm các hình ảnh ngoài sách giáo khoa để bổ sung tư liệu kết hợp với các đoạn phim tư liệu trong Chuyện kể lịch sử Ninh Bình, tập 1. Ninh Bình vùng đất con người. Để giúp học sinh rút ra được bản chất của sự kiện, hiện tượng lịch sử, GV yêu cầu học sinh trả lời một số câu hỏi khi theo dõi đoạn phim tư liệu: Người Việt cổ sinh sống trên vùng đất Ninh Bình đã mở rộng địa bàn cư trú như thế nào? Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và một số nghề thủ công ở Ninh Bình phát triển ra sao? Em hãy cho biết nguồn lương thực và thức ăn chính của cư dân thời kì này là gì? Theo em, người Việt cổ ở Ninh Bình thời dựng nước có đời sống sinh hoạt như thế nào?

GV sử dụng hệ thống câu hỏi nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS, sau đó, GV trao đổi đàm thoại với hệ thống câu hỏi gợi mở với DTLS - VH ở địa phương giúp HS phát hiện từng vấn đề để HS giải quyết từng phần nhiệm vụ nhận thức được nêu trong câu hỏi nêu vấn đề.

### **3.1.3. Sử dụng tài liệu di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương để củng cố, luyện tập kiến thức**

Việc luyện tập kiến thức cho HS là một công việc quan trọng nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức. Khi tổ chức dạy học với DTLS - VH ở địa phương, có nhiều cách để giúp HS luyện tập - trong đó GV có thể kiểm tra hoạt động nhận thức nhằm luyện tập cho các em. Kiểm tra với các DTLS -

VH ở địa phương giúp GV thu nhận phản hồi từ phía HS. Qua đó GV biết được hiệu quả của tiết học, bài học ở mức độ nào. Việc kiểm tra hoạt động nhận thức của HS được thực hiện ngay trong tiến trình bài học để GV kịp thời có sự điều chỉnh cho phù hợp.

Khi dạy bài 2. Ninh Bình thời Bắc thuộc (GDDP Lớp 6): GV yêu cầu học sinh trình bày về một số di tích vật chất thuộc thời kì Bắc thuộc ở vùng đất Ninh Bình. GV có thể giao cho học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập thông qua việc khai thác tài liệu về khu mộ cổ ở xã Gia Thủy, huyện Nho Quan. Ví dụ: Trên vùng đất Ninh Bình thời kì Bắc thuộc, bên cạnh các loại mộ táng truyền thống của người Việt còn có nhóm mộ gạch kiểu Hán được du nhập vào nước ta từ những thế kỉ đầu Công nguyên (thế kỉ thứ I – III). Dấu tích của những ngôi mộ gạch đã được tìm thấy ở nhiều nơi. Tại Trường Tiểu học Gia Thủy (xã Gia Thủy, huyện Nho Quan), các nhà khảo cổ học đã khai quật được ngôi mộ cổ có niên đại thế kỷ III. Mộ được xếp bằng gạch có kích thước lớn, hình hộp chữ nhật, trên có cuốn vòm. Trong mộ có chôn theo nhiều đồ tùy táng bằng đá, gốm men, gốm đất nung, gương đồng. Trong số đồ tùy táng đã thu thập, đáng chú ý là chiếc gương đồng mặt sau có trang trí gồm 3 con thú mang truyền thống văn hóa Trung Hoa nhưng lại xen lẫn con vật giống chim lạc trên trống đồng của người Việt, đồng thời vành hoa văn răng lược và vạch thẳng song song cũng mang nhiều nét gần gũi với các hình tượng trang trí trên trống đồng Đông Sơn.

GV gợi ý cho HS tìm hiểu nội dung đoạn tài liệu với câu hỏi gợi mở để học sinh hiểu rằng loại hình mộ gạch tại xã Gia Thủy nói riêng và mộ gạch tại Việt Nam nói chung đã tồn tại trong một giai đoạn lịch sử mà ở đó đã diễn ra cuộc đấu tranh giữa kẻ xâm lược đang áp đặt mọi hình thức và thủ đoạn để đồng hóa nhân dân ta, ngược lại, nhân dân ta đã đấu tranh chống lại sự đồng hóa của phong kiến phương Bắc dưới mọi hình thức. Ngoài ra, GV hướng dẫn cho HS tìm sưu tầm tài liệu về một số di tích khác thời kì này ở huyện/thành phố nơi em sinh sống.

### **3.1.4. Hướng dẫn HS sưu tầm tài liệu di tích lịch sử - văn hoá để vận dụng kiến thức vào thực tế**

Sưu tầm tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề trong học tập và thực tiễn. Đây là mục tiêu quan trọng của việc dạy học lịch sử, gắn lý thuyết với thực tiễn.

Khi dạy chủ đề lịch sử (GDĐP Lớp 6; GV giao cho học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập như: Em hãy trình bày về một số di tích vật chất thuộc thời kì Bắc thuộc, thời kỳ dựng nước Văn Lang - Âu Lạc ở vùng đất Ninh Bình; sưu tầm những câu chuyện truyền thuyết về thời dựng nước và thời Bắc kì thuộc ở địa phương em; Qua kiến thức các em đã học ở môn Ngữ văn, GV hướng dẫn HS tìm hiểu qua ông, bà và người thân sưu tầm những câu truyện, truyền thuyết về thời kì này; với sự giúp đỡ của người thân, học sinh sưu tầm một số hình ảnh hiện vật tiêu biểu từ thời nguyên thủy đến thời kì Bắc thuộc trên mảnh đất Ninh Bình được trưng bày trong bảo tàng; GV cho HS về nhà viết một đoạn thông tin ngắn về một hiện vật mà em ấn tượng nhất của thời kì này sau đó cho HS trình bày, giới thiệu, thuyết trình trước lớp.

### **3.2. Một số biện pháp sử dụng tài liệu di tích vào dạy học chủ đề lịch sử trong chương trình giáo dục địa phương lớp 7**

#### **3.2.1. Sử dụng tài liệu di tích lịch sử - văn hoá để mở đầu bài học**

GV có thể tổ chức cho HS khởi động khi dạy học Bài 2. Ninh Bình từ nửa sau thế kỉ X đến đầu thế kỉ XI (GDĐP lớp 7) bằng cách GV tổ chức cho học sinh theo dõi một đoạn phim tư liệu ngắn về lễ hội Hoa Lư, về Di tích cố đô Hoa Lư, rồi gợi mở, dẫn dắt cho HS liên hệ kiến đã học về lịch sử dân tộc thế kỉ thứ X, sau đó kết nối vào bài. Hoặc cho HS quan sát hình ảnh một số di tích lịch sử đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng và đền thờ vua Lê Đại Hành, hình ảnh lễ hội Hoa Lư, yêu cầu HS trình bày hiểu biết của mình về các hình ảnh, tư liệu để trả lời câu hỏi: Sự hiện diện của những di tích này gợi cho em suy nghĩ điều gì về dấu ấn của thời kì Đinh, Tiền Lê trên vùng đất Ninh Bình, trên

cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới.

Khi dạy Bài 2. Ninh Bình thời Lý – Trần (Từ thế kỉ XI đến cuối thế kỉ XIV), GV yêu cầu HS quan sát hình mở đầu chủ đề: Hình 2.1. Đền Thái Vi (xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư)), sau đó trả lời câu hỏi trong tài liệu (Di tích lịch sử này gợi cho em suy nghĩ gì về dấu ấn của vùng đất Ninh Bình trong thời Lý – Trần?), trên cơ sở câu trả lời của HS, GV dẫn dắt và kết nối vào bài mới.

Hoặc GV có thể chiếu một đoạn phim tư liệu ngắn về lễ hội đền Thái Vi rồi gợi mở, dẫn dắt cho HS liên hệ kiến đã học về lịch sử nước ta thời Lý - Trần, sau đó kết nối vào bài.

Khi dạy Bài 3. Ninh Bình từ thế kỉ XV đến đầu thế kỉ XVI: GV giới thiệu chung về bối cảnh lịch sử thời kì này rồi kết nối vào bài mới, dẫn dắt học sinh về tình huống giả định với 3 ý kiến khác nhau trong tài liệu để kích thích sự tò mò của học sinh về dấu ấn của vùng đất Ninh Bình thời kì này.

“Khi được hỏi về dấu ấn nổi bật nhất của vùng đất Ninh Bình trong dòng chảy lịch sử dân tộc ở thế kỉ XV – XVI, các bạn học sinh lớp 7A của một trường trung học cơ sở ở Ninh Bình đã đưa ra nhiều ý kiến khác nhau và còn băn khoăn trước 3 đáp án dưới đây:

- A. Hành cung Yên Mô (huyện Yên Mô) thời Hậu Trần.
- B. Chiến thắng sách Khôi (huyện Nho Quan) trong khởi nghĩa Lam Sơn.
- C. Đê Hồng Đức (huyện Yên Mô) thời Lê sơ.

Vậy, em sẽ lựa chọn đáp án nào sau khi tìm hiểu về lịch sử của Ninh Bình trong thời kì này?”. Hoặc GV có thể chiếu một đoạn phim tư liệu ngắn về trong tập 9, “Truyện kể lịch sử Ninh Bình” (đoạn từ 45 giây đến 3 phút 30 giây) rồi gợi mở, kết nối vào nội dung bài mới.

### **3.2.2. Sử dụng tài liệu di tích lịch sử - văn hoá để rút ra bản chất của sự kiện, hiện tượng lịch sử**

Ví dụ khi dạy mục III. Vùng đất Ninh Bình trong cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên (Bài 2 - GDĐP lớp 7), để giúp HS hiểu được sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258, các vua Trần

đã cho xây dựng hành cung ở Vũ Lâm, Trường Yên (huyện Hoa Lư) để tích cực chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. Trong thời kỳ đó, vùng đất Ninh Bình không chỉ là nơi cung cấp lương thực mà còn là nơi quy tụ nghĩa sĩ, cung cấp lực lượng bổ sung cho quân đội nhà Trần. Hiện nay, ở Ninh Bình còn các di tích các nhân vật lịch sử thời Trần, tiêu biểu như đền Thái Vi, hành cung Vũ Lâm. GV tổ chức cho HS trao đổi đàm thoại để tích cực hoá hoạt động nhận thức của HS thông qua hệ thống câu hỏi có liên quan đến di tích đề cập đến những vấn đề cơ bản của bài: Tại sao các các vua Trần lại xây dựng căn cứ ở Vũ Lâm, Trường Yên (huyện Hoa Lư)? Hành Cung Vũ Lâm có vai trò như thế nào trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược thời Trần? Ngoài Hành cung Vũ Lâm, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình còn có các di tích nào khác phản ánh những dấu tích thời Trần? Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, nhân dân Ninh Bình đã có những đóng góp gì? Kể tên các DTLS - VH, địa danh hoặc lễ hội ở Ninh Bình có liên quan đến thời Lý – Trần?...

GV cần chú ý lựa chọn DTLS - VH gắn với sự kiện tiêu biểu để giúp HS nắm vững kiến thức cơ bản. Nội dung câu hỏi GV đặt ra cần ngắn gọn, chính xác, không gây sự khó hiểu hay hiểu nhầm cho HS. GV cũng cần lưu ý thời điểm đặt câu hỏi, câu hỏi cũng cần đa dạng về hình thức hỏi, có thể kết hợp với việc sử dụng đồ dùng trực quan như trình chiếu ảnh về DTLS - VH để đặt câu hỏi nhằm tạo hứng thú cho HS. Trong quá trình trao đổi, GV phải chú ý quan sát, lôi cuốn HS vào việc giải đáp câu hỏi. GV cần khích lệ, động viên, kịp thời gợi ý khi HS lúng túng, thắc mắc. Việc đặt câu hỏi, tổ chức trao đổi đàm thoại trong giờ học nội khóa trên lớp với các DTLS - VH ở địa phương là rất cần thiết, giúp HS tăng hứng thú, hiểu kiến thức cơ bản của bài học cũng như tạo cơ hội cho các em hiểu thêm về LS quê hương mình.

### **3.2.3. Sử dụng tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương để củng cố, luyện tập kiến thức**

Ví dụ khi dạy Bài 1 (GDĐP lớp 7): GV hướng dẫn HS sử dụng tài liệu về di tích để trả lời câu hỏi: Những đóng góp của Đinh Bộ Lĩnh đối với lịch sử dân tộc? Tại sao Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Trịnh Tú, Lưu Cơ lại được mệnh danh là “Tứ trụ triều Đinh”? Dấu ấn về tình hình kinh tế, văn hoá dưới hai triều đại Đinh - Tiền Lê được thể hiện như thế nào trên vùng đất Ninh Bình?

Dựa vào tài liệu di tích, HS trình bày đóng góp của Đinh Bộ Lĩnh trong việc dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước và vai trò trong việc xây dựng triều Đinh, đặt nền móng cho chế độ phong kiến Việt Nam cùng những đóng góp của 4 nhân vật Tứ trụ triều Đinh....

Khi dạy Bài 3. Ninh Bình thời Lý – Trần (từ thế kỉ XI đến cuối thế kỉ XIV), GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ được đặt ra ở phần này. Yêu cầu học sinh kể tên các di tích lịch sử – văn hoá, địa danh hoặc lễ hội ở Ninh Bình có liên quan đến thời Lý – Trần. GV hướng dẫn HS lập bảng thống kê theo mẫu:

STT	Di tích/Lễ hội	Địa điểm	Nội dung phản ánh
-----	----------------	----------	-------------------

2. Nêu những đóng góp của nhân dân Ninh Bình trong cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên. GV hướng dẫn HS nêu bật được sự đóng góp về sức người và sức của nhân dân vùng đất Ninh Bình trong cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên.

### **3.2.4. Hướng dẫn HS sưu tầm tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá để vận dụng kiến thức vào thực tế**

Khi dạy Bài 1 (GDĐP Lớp 7): Ninh Bình từ nửa sau thế kỉ X đến đầu thế kỉ XI (thời Đinh - Tiền Lê), GV hướng dẫn học sinh sưu tầm và sử dụng tài liệu về các di tích LS - VH ở địa phương để thực hiện nhiệm vụ học tập được giao như: Liên hệ những tên đường, phố, làng/xã, trường học hay di tích lịch sử - văn hoá mang tên những nhân vật lịch sử hoặc những sự kiện lịch sử liên quan đến thời Đinh - Tiền Lê ở địa phương mà em biết; đóng vai một

hướng dẫn viên du lịch viết một bài giới thiệu về một di tích lịch sử - văn hoá/hoặc lễ hội thời Đinh - Tiền Lê mà em ấn tượng.

GV hướng dẫn cụ thể cho HS cách thức liên hệ, sưu tầm để viết một bài giới thiệu ngắn gọn về một di tích lịch sử - văn hoá thời Đinh - Tiền Lê mà HS ấn tượng. Ví dụ: tên di tích, địa điểm, di tích liên quan đến sự kiện nhận vật nào, những nét khái quát về di tích, trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn và phát huy giá trị của di tích.

Hoặc khi dạy Bài 2 (GDĐP lớp 7): Lập bảng thống kê các di tích lịch sử – văn hoá, địa danh hoặc lễ hội ở Ninh Bình có liên quan đến thời Lý – Trần và lập bảng thống kê theo mẫu sau:

STT	Di tích/Lễ hội	Địa điểm	Nội dung phản ánh

Thông qua việc hoàn thành bảng thống kê trên, HS đã liên hệ được nội dung kiến thức đã học trong bài với thực tiễn ở địa phương, qua đó thấy được đóng góp của nhân dân Ninh Bình đối với lịch sử dân tộc trong giai đoạn này như thế nào.

Để việc sử dụng tài liệu về DTLS - VH trong dạy học lịch sử địa phương thuận tiện, hiệu quả, GV hướng dẫn học sinh lập hồ sơ tài liệu về các DTLS - VH ở địa phương. Với mỗi bài học trong chủ đề hoặc cả chủ đề, GV có thể giao nhiệm vụ cho học sinh dưới hình thức dự án học tập với như xây dựng hồ sơ tài liệu về DTLS - VH. Để việc lập hồ sơ tài liệu DTLS - VH ở địa phương có tác dụng, tạo hứng thú và thực sự đem lại hiệu quả, cần có sự hướng dẫn cụ thể của GV về cách thức sưu tầm, phân loại, xác minh và sử dụng tài liệu về DTLS - VH. GV cần hiểu rõ đối tượng HS như trình độ nhận thức, địa bàn sống của các em... để phân chia các nhóm thực hiện dự án cho phù hợp. Sản phẩm thực hiện dự án dưới nhiều dạng thức khác nhau: Văn bản, hình ảnh, video, âm thanh, bảng biểu...

### **3.3. Thực nghiệm sư phạm**

Từ việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn của việc sử dụng tài liệu di tích



vào dạy học nói chung, dạy học chủ đề lịch sử trong nội dung Giáo dục địa phương nói riêng, cũng như việc đề xuất các biện pháp sư phạm nói trên, nhóm nghiên cứu đã tiến hành thực nghiệm sư phạm toàn phần để kiểm tra tính khả thi của đề tài. Trên cơ sở đó, đưa ra một số đề xuất để GV tăng cường tổ chức dạy học bộ môn với tài liệu và DTLS - VH ở trường THCS.

### **3.2.1. Mục đích của thực nghiệm**

Thực nghiệm sư phạm nhằm khẳng định tính khả thi của một số biện pháp sư phạm và hình thức tổ chức dạy học lịch sử với tài liệu về DTLS - VH Ninh Bình vào thực tiễn dạy học chủ đề lịch sử trong nội dung GDĐP lớp 6,7 ở trường THCS tỉnh Ninh Bình mà đề tài đề xuất. Từ đó chỉ rõ sự cần thiết phải đưa kiến thức về DTLS - VH tại địa phương vào DHLS, đặc biệt là dạy học nội dung lịch sử địa phương ở trường THCS trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

### **3.2.2. Đối tượng, địa bàn, giáo viên thực nghiệm**

Nhóm nghiên cứu chọn học sinh lớp 6,7 tại hai trường THCS Như Hoà (huyện Kim Sơn) và trường THCS Gia Vân (huyện Gia Viễn) làm địa bàn thực nghiệm sử dụng tài liệu di tích vào dạy học chủ đề lịch sử trong chương trình Giáo dục địa phương lớp 6,7.

### **3.2.3. Nội dung thực nghiệm**

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành thực nghiệm toàn phần trong năm học 2023 - 2024. Nội dung thực nghiệm là Bài 1. Ninh Bình thời Đinh - Tiền Lê (Thế kỉ X) - Tiết 1. Bài dạy được nhóm nghiên cứu chọn để tiến hành thực nghiệm có nội dung bám sát các sự kiện đã xảy ra tại địa phương đồng thời là những sự kiện lớn trong LS dân tộc nhằm giáo dục lịch sử, giáo dục tình cảm đối với quê hương cho HS.

### **3.2.4. Phương pháp thực nghiệm**

Các lớp thực nghiệm và đối chứng gần tương đương nhau về sĩ số, năng lực nhận thức. HS tại các lớp thực nghiệm bao gồm các đối tượng khác nhau, gồm học sinh giỏi, khá, trung bình, yếu.

GV bộ môn lịch sử dạy thực nghiệm đều có trình độ chuyên môn tốt, có thâm niên trong nghề từ 10 năm trở lên, có trách nhiệm, nhiệt tình và tự nguyện tham gia thực nghiệm.

Nhóm nghiên cứu xây dựng kế hoạch bài học trong đó yêu cầu GV và HS sử dụng tài liệu của các DTLS - VH ở địa phương, sau đó trao đổi với giáo viên thực nghiệm để hiểu mục tiêu của việc thực nghiệm. Sau khi hai bên đã thống nhất về mục đích, kế hoạch, nội dung, phương pháp và phương tiện cụ thể, GV thực nghiệm sẽ tiến hành hoạt động dạy học của mình tại lớp thực nghiệm theo kế hoạch bài dạy thực nghiệm. Ở lớp đối chứng, GV vẫn dạy theo nội dung, phương pháp dạy học thông thường, không sử dụng tài liệu về các DTLS - VH.

Khi tiến hành các giờ học thực nghiệm, nhóm nghiên cứu dự giờ, quan sát thái độ, hoạt động học tập của HS. Sau bài học, nhóm nghiên cứu kiểm tra hoạt động nhận thức của học sinh thông qua bài kiểm tra ngắn, thu thập số liệu, xử lý, nêu kết quả về mặt định tính và định lượng.

Đánh giá về mặt định tính: Dựa vào các nguồn thông tin có được từ khảo sát thực tiễn, dự giờ, quan sát quá trình tổ chức dạy học của GV, hoạt động học tập của học sinh trong quá trình tiến hành thực nghiệm để đưa ra các kết luận. Đánh giá về mặt định lượng: Dựa trên kết quả của bài kiểm tra ngắn trên lớp sau giờ học để đánh giá.

### **3.2.5. Tiến hành thực nghiệm sư phạm**

Căn cứ vào mục tiêu của việc dạy học với DTLS - VH ở địa phương lớp 6,7 tại Ninh Bình, nhóm nghiên cứu nghiên cứu kỹ chương trình, SGK, tài liệu tham khảo, nhóm nghiên cứu tiến hành xây dựng kế hoạch bài dạy thực nghiệm, giáo án dạy tại lớp đối chứng do GV dạy xây dựng. Sau khi thiết kế xong kế hoạch bài dạy lớp thực nghiệm, nhóm nghiên cứu trao đổi, thống nhất về ý tưởng, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học với GV dạy thực nghiệm.

Lựa chọn lớp thực nghiệm và lớp đối chứng: Tại trường THCS Gia Vân (huyện Gia Viễn), lớp thực nghiệm được lựa chọn là lớp 7C với 38 học

sinh, lớp đối chứng là lớp 7B với 37 học sinh. Tại trường Như Hoà (huyện Kim Sơn) lớp thực nghiệm được lựa chọn là lớp 7A với 40 học sinh, lớp đối chứng là lớp 7B với 40 học sinh.

GV tiến hành hoạt động dạy học ở hai lớp (thực nghiệm và đối chứng) theo giáo án thực nghiệm và giáo án bình thường không sử dụng tài liệu về di tích.

### 3.2.6. Kết quả thực nghiệm sư phạm

*Về mặt định lượng:*

Dựa vào kết quả làm bài kiểm tra của HS ở lớp thực nghiệm (TN) và đối chứng (ĐC), nhóm nghiên cứu xếp HS thành các loại: giỏi (9 -10 điểm), khá (7- 8 điểm), trung bình (5 - 6 điểm), yếu (dưới 5 điểm). Cụ thể kết quả như sau:

Trường	Lớp	Số số	Số học sinh đạt các mức điểm/%								Điểm TB
			9-10		7-8		5-6		<5		
			HS	%	HS	%	HS	%	HS	%	
THCS Gia Vân	TN	38	11	28.9%	21	55.3%	6	15.8%	0	0%	8.1
	ĐC	37	0	0%	16	43.3%	20	54%	1	2.7%	6.9
THCS Như Hoà	TN	40	13	32.5%	19	47.5%	8	20%	0	0%	7.9
	ĐC	40	0	0%	18	45%	21	52.5%	1	2.5%	6,5

Bảng 3.1. Thống kê kết quả dạy thực nghiệm sư phạm

Kết quả trên cho thấy điểm từ 9-10, 7-8 ở các lớp TN có số lượng và tỷ lệ % học sinh đạt điểm nhiều hơn ĐC, điểm trung bình trên tổng số học sinh có sự chênh lệch dao động từ 1,2 điểm (THCS Gia Vân) đến 1.4 điểm (THCS Như Hoà). Tại các lớp thực nghiệm không có học sinh điểm dưới 5, trong khi tại hai lớp đối chứng đều có 01 học sinh bị điểm dưới 5, số học sinh đạt điểm ở mức từ 5-6 điểm nhiều hơn ở lớp thực nghiệm.

Như vậy, trên cơ sở phân tích kết quả định lượng tại lớp thực nghiệm có sử dụng tài liệu về di tích trong dạy học nội dung Giáo dục địa phương kết hợp với các phương pháp dạy học tích cực cho thấy tỉ lệ điểm khá giỏi và điểm trung bình của lớp TN cao hơn so với lớp ĐC.

### *Về mặt định tính*

Ngoài việc phân tích định lượng ở trên, nhóm nghiên cứu còn phân tích định tính. Trong quá trình GV dạy thực nghiệm, nhóm nghiên cứu quan sát không khí lớp học, thái độ học tập của học sinh để đánh giá mức độ hứng thú, say mê; tính tự giác, tích cực, hợp tác của các em trong quá trình học tập ở cả hai lớp TN và ĐC. Trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu rút ra một số nhận xét sau:

HS lớp đối chứng rất ngoan trong học tập, chăm chú nghe giảng nhưng sự tương tác trong các hoạt động học tập rất ít. Học sinh nghe giảng, khi GV đặt câu hỏi thì cầm SGK để trả lời. Giờ học chủ yếu diễn ra trên cơ sở hỏi - đáp giữa GV và học sinh để lần lượt khai thác kiến thức theo dẫn dắt của GV. Mặc dù giờ học diễn ra theo các hoạt động từ khởi động, nghiên cứu kiến thức mới, luyện tập và vận dụng nhưng không khí lớp học không sôi nổi, học sinh ngoan nhưng trầm, chưa tích cực, giờ học diễn ra đều đều.

HS lớp thực nghiệm có tinh thần học tập sôi nổi, hào hứng khi mỗi nhiệm vụ học tập được GV đặt ra. Những nhiệm vụ được GV giao trước khi đến lớp học sinh đều hoàn thành. Lớp học sôi nổi, GV điều khiển, định hướng các hoạt động học tập của học sinh. Học sinh chủ động lĩnh hội kiến thức trên cơ sở hướng dẫn, gợi mở của GV.

#### **3.2.7. Một số kết luận sơ phạm**

Từ thực tiễn khảo sát thực trạng việc sử dụng tài liệu về di tích trong dạy học nói chung, dạy học chủ đề lịch sử trong nội dung Giáo dục địa phương nói riêng ở một số trường THCS trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, đồng thời qua quan sát, dự giờ, bài kiểm tra sau khi kết thúc giờ dạy thực nghiệm về việc tổ chức dạy học với di tích LS ở địa phương tại Ninh Bình, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

So với các giờ học thông thường, việc tổ chức dạy học với tài liệu DTLS - VH ở địa phương kết hợp với các biện pháp dạy học tích cực giúp bài học tránh được sự nhàm chán, giờ học sôi nổi, học sinh được hoạt động tích cực thông qua các hoạt động học tập... Qua đó, góp phần bồi dưỡng năng lực và

phẩm chất cho học sinh.

Từ kết quả trên có thể khẳng định việc tổ chức dạy học với tài liệu di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương trong dạy học nội dung giáo dục địa phương Ninh Bình có hiệu quả hơn so với việc dạy học thông thường, không sử dụng tài liệu di tích. Hiệu quả này được thể hiện không chỉ ở những chia sẻ, trao đổi, quan sát khi dự giờ mà được kiểm chứng qua bài kiểm tra ngắn sau khi tiết dạy thực nghiệm diễn ra.

Như vậy, việc đưa tài liệu di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương vào dạy học dạy học nội dung giáo dục địa phương Ninh Bình nói riêng, dạy học lịch sử nói chung có tác dụng rõ rệt. Nó tác động không chỉ đến việc hình thành và phát triển năng lực nhận biết, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử mà còn rèn năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn, thu hẹp khoảng cách giữa kiến thức với thực tiễn cuộc sống của các địa phương. HS hiểu những sự kiện lịch sử, những thành quả mà nhân dân địa phương đạt được có đóng góp quan trọng đối với LS dân tộc nên càng yêu mảnh đất quê hương. Đó là cơ sở để phát triển năng lực và hình thành lòng yêu nước cùng những phẩm chất công dân tốt đẹp khác. Qua đó giáo dục ý thức trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hoá nói chung của địa phương, giáo dục lòng tự hào đối với quê hương đất nước.

### **TIỂU KẾT CHƯƠNG 3**

Trên cơ sở đề xuất một số biện pháp sư phạm sử dụng tài liệu di tích vào dạy học chủ đề lịch sử trong chương trình giáo dục địa phương lớp 6, 7 ở tỉnh Ninh Bình, nội dung chương 3 đã khái quát quá trình thực nghiệm sư phạm gồm mục đích, đối tượng, địa bàn, nội dung, phương pháp, cách thức tiến hành và phân tích kết quả thực nghiệm sư phạm để đánh giá tính khả thi của các biện pháp được đề xuất. Đồng thời rút ra một số kết luận sư phạm từ thực tiễn nghiên cứu đề tài.

## **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **KẾT LUẬN**

Ninh Bình là vùng đất có bề dày lịch sử và văn hóa với hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể rất phong phú, đa dạng. Tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá Ninh Bình là một nguồn tài liệu quan trọng trong dạy học lịch sử, góp phần vào việc tìm hiểu lịch sử dân tộc và lịch sử địa phương, bồi dưỡng kiến thức, phát triển năng lực, giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, hình thành ý thức giữ gìn di sản cho học sinh. Chính vì vậy, việc sử dụng tài liệu di tích lịch sử - văn hoá trong dạy học lịch sử nói chung, dạy học lịch sử địa phương nói riêng là một trong những biện pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả bài học.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn của việc sử dụng tài liệu di tích trong dạy học lịch sử nói chung, dạy học nội dung giáo dục địa phương Ninh Bình nói riêng, đề tài khái quát một số di tích lịch sử - văn hoá tiêu biểu có thể sử dụng vào dạy học chủ đề lịch sử trong nội dung giáo dục địa phương lớp 6, lớp 7 tại các trường THCS ở Ninh Bình, đồng thời đưa ra một số nội dung và hình thức sử dụng tài liệu di tích vào dạy học nhằm phát triển năng lực người học.

Việc dạy thực nghiệm toàn phần đã được thực hiện nhằm khẳng định tính khả thi của các biện pháp đề xuất. Qua dạy học thực nghiệm đã cho thấy hiệu quả của việc sử dụng tài liệu di tích trong dạy học lịch sử. Mặc dù, trên thực tế, việc tổ chức dạy học lịch sử với DTLS - VH ở một số trường THCS hiện nay ở Ninh Bình vẫn còn gặp một số khó khăn, song nếu GV vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học khác nhau để dạy học lịch sử với các tài liệu về di tích thì sẽ góp phần tạo hứng thú và nâng cao chất lượng dạy học lịch sử.

### **KIẾN NGHỊ**

*Đối với giáo viên:*

Một trong những biện pháp phát triển năng lực, phẩm chất người học

đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là cho học sinh tiếp xúc và tìm hiểu kiến thức qua các nguồn sử liệu khác nhau, trong đó có nguồn tài liệu di tích ở địa phương. Do vậy, trong dạy học lịch sử, GV cần tăng cường sử dụng nguồn tài liệu nói trên.

Với nguồn tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá phong phú, đa dạng, trong mỗi tiết học, GV cần lựa chọn những di tích tiêu biểu để sử dụng vào bài học với dung lượng tài liệu hợp lí, tiêu biểu để đảm bảo tính vừa sức và hiệu quả, đồng thời GV cần sử dụng đa dạng các phương pháp, kỹ thuật dạy học để phát huy được tính tích cực, chủ động của HS trong quá trình học tập.

Các tài liệu tham khảo sử dụng cho dạy học lịch sử ở trường Trung học cơ sở rất đa dạng, để thực sự góp phần nâng cao hiệu quả dạy học đòi hỏi giáo viên sưu tầm, lựa chọn và khai thác tài liệu trên cơ sở nắm vững đặc trưng bộ môn, nội dung, chương trình, điều kiện cụ thể của việc dạy học và trình độ nhận thức tâm lý lứa tuổi của học sinh Trung học cơ sở để phát huy năng lực, phẩm chất người học. Cần đa dạng hoá hình thức tổ chức dạy học lịch sử, đặc biệt là dạy học nội dung giáo dục địa phương với di tích lịch sử để gắn lý thuyết với thực tiễn.

*Đối với các cấp quản lý (Ban Giám hiệu, Phòng, Sở giáo dục và Đào tạo):*

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học bộ môn như máy chiếu, đồ dùng trực quan... để tạo điều kiện thuận lợi cho GV trong quá trình sử dụng tài liệu DTLĐ - VH vào dạy học, khắc phục một trong những nguyên nhân dẫn đến việc không thường xuyên sử dụng tài liệu di tích vào dạy học là do thiếu cơ sở vật chất .

- Xây dựng bộ tài liệu dùng chung về di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương để GV thuận lợi hơn trong quá trình dạy học./.